



S ẢN P H Ầ M T R I T H Ứ C

**ADB TA-8016 VIE: TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH “CẢI CÁCH
DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC & HỖ TRỢ QUẢN TRỊ CÔNG TY”**

SẢN PHẨM TRI THỨC 5

**QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG CÁC DNNN Ở VIỆT NAM
CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH**



**TA-8016 VIE: TĂNG CƯỜNG HỖ TRỢ CHƯƠNG TRÌNH “CẢI CÁCH
DNNN VÀ HỖ TRỢ QUẢN TRỊ CÔNG TY” (39538-034)**

**QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG CÁC DNNN Ở VIỆT NAM
CÔNG BỐ THÔNG TIN TÀI CHÍNH**

SẢN PHẨM TRI THỨC 5

DÀNH CHO:
NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á
& BỘ TÀI CHÍNH

Tháng 9/2013

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU Trang 4
2. THÔNG TIN TÀI CHÍNH Ở CẤP CAO LÀ CHỦ ĐỀ MẪU CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DNNN Trang 6
3. THÔNG LỆ PHỔ BIẾN VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN DỰA TRÊN TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ Trang 12
4. KHUYẾN NGHỊ ĐỂ CHUYỂN ĐỔI VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN SO SÁNH VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ Trang 20

PHỤ LỤC

1. BẢNG CÁC TIÊU CHUẨN CÓ THỂ ÁP DỤNG CHO CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
2. HƯỚNG DẪN VỀ BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
3. NHỮNG NHẬN XÉT CHỌN LỌC VỀ CÁC TIÊU CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ SO SÁNH VỚI TIÊU CHUẨN KẾ TOÁN VIỆT NAM
4. CÁC CHỈ SỐ CẦN CÂN NHẮC ĐỂ ĐƯA VÀO CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
5. ĐỐI CHIẾU CÁC KẾT QUẢ CHỦ YẾU VÀ CÁC CHỈ SỐ MỤC TIÊU

NOT
EVERYTHING THAT CAN BE COUNTED COUNTS
AND NOT EVERYTHING THAT COUNTS CAN BE
COUNTED

Các cụm từ viết tắt

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
BOD	Board of Directors – HĐQT/HĐQT
EG	Economic Group - Tập đoàn kinh tế
GC	General Corporation - Tổng công ty
DATC	Debt & Asset Trading Corporation - Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp
GAAP	Generally Accepted Accounting Principles - Các nguyên tắc kế toán được thừa nhận rộng rãi
GSM	General Shareholders' Meeting - Đại hội cổ đông
IAS	International Accounting Standards - Tiêu chuẩn kế toán quốc tế
IFAC	International Federation of Accountants- Liên đoàn kế toán quốc tế
IFRS	International Financial Reporting Standards - Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế
IPSAS	International Public Sector Accounting Standards – Chuẩn mực Kế toán khu vực công quốc tế
JSC	Joint Stock Company – Công ty cổ phần
KPI	Key Performance Indicator – Chỉ số đánh giá hiệu suất
MOF	Ministry of Finance – Bộ Tài chính
MPI	Ministry of Planning & Investment – Bộ Kế hoạch và Đầu tư
PM	Prime Minister – Thủ tướng Chính phủ
PPC	Provincial People's Committee - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/ thành phố
SCIC	State Capital Investment Corporation – Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
SOE	State-owned Enterprise (includes an equitized enterprise where the state retains >50% ownership) – DNNN (bao gồm cả các doanh nghiệp đã cổ phần hóa, trong đó nhà nước nắm giữ trên 50% quyền sở hữu)
SRCGFP	State-Owned Enterprise Reform and Corporate Governance Facilitation Program - Chương trình Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty
GoV	Government of the Socialist Republic of Vietnam - Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. GIỚI THIỆU

Theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam, ADB đang tài trợ dự án hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) để hỗ trợ cho việc thực hiện Chương trình Cải cách DNNN (DNNN) và hỗ trợ quản trị công ty (SRCGFP). Công ty TNHH Unicon (Vương quốc Anh) (UNICON) đang triển khai Dự án HTKT. Một phần của HTKT là việc xây dựng các sản phẩm tri thức và các năng lực liên quan để cập nhật khuôn khổ thể chế và chính sách cho quá trình cải cách DNNN.

Bộ Tài chính (BTC), ADB và UNICON đồng thuận rằng một trong những sản phẩm tri thức cần cung cấp đầu vào cho các yêu cầu công bố thông tin đối với DNNN, và theo yêu cầu cụ thể của BTC, nên tập trung vào các yêu cầu công bố thông tin tài chính. Vì vậy mục đích của tài liệu này là để cung cấp đầu vào cho khung quản trị doanh nghiệp ở Việt Nam về việc công bố thông tin tài chính được yêu cầu đối với các DNNN.

Đây là một chủ đề phức tạp do vẫn tồn tại một số công cụ pháp lý có vai trò đóng góp vào các yêu cầu hiện hành về công khai thông tin tài chính mặt khác còn hạn chế trong khả năng giám sát những thông tin đã thực sự được công bố. Việc lập các báo cáo tài chính phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, không theo với chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS), chi phối nghĩa vụ của các DNNN lớn và Tập đoàn nhà nước (SEGs) trong việc cung cấp thông tin chi tiết về các công cụ tài chính. Và trong nhiều DNNN cũng như Tập đoàn nhà nước, những công cụ tài chính và các thỏa thuận vay có ảnh hưởng quan trọng tới hoạt động kinh doanh.

Một lí do khác dẫn đến sự phức tạp của chủ đề này đó là thông tin tài chính cần đem lại lợi ích cho người sử dụng với chi phí hợp lý. Trải qua nhiều giới hạn về mặt pháp lý, nghề kế toán phải đối mặt với thử thách này trong nhiều năm qua, việc xây dựng và sửa đổi các chuẩn mực nhằm nỗ lực đương đầu những khó khăn, cũng như nhằm đáp ứng những mong đợi về sự thay đổi từ phía dư luận.

Người ta thường nói rằng¹ kế toán là một ngôn ngữ. Nó là ngôn ngữ của tài chính và nhiều người không nói được ngôn ngữ này. Vai trò của các DNNN hoặc Chính phủ Việt Nam không phải là giáo dục người đọc bằng ngôn ngữ tài chính và vì vậy, việc công bố thông tin tài chính chắc chắn sẽ cần một số hiểu biết sơ bộ. Tuy nhiên, mục tiêu đặt ra phải là giữ việc công bố thông tin tài chính đơn giản đến mức có thể đem lại lợi ích tối đa cho phạm vi số người sử dụng tiềm năng. Các nhà đầu tư và các bên liên quan cụ thể khác nên được phép tiếp cận các thông tin bổ sung không được công bố công khai nếu và chỉ khi bản chất lợi ích của họ hoặc các giao dịch được đề xuất đảm bảo cho việc tiếp cận các thông tin đó.

Tài liệu này đề cập đến các vấn đề bao gồm:

- Xác định cấp, mức độ của các vấn đề/thông tin tài chính cần được công bố thông tin chính thức của các DNNN,
- Chỉ ra thông lệ phổ biến và chính sách công bố thông tin dựa trên các chuẩn mực quốc tế, và
- Khuyến nghị cho Bộ Tài chính thực hiện các hướng dẫn, xác định khung thời gian thực tế cho quá trình chuyển đổi để công bố thông tin đầy đủ so với tiêu chuẩn quốc tế.

¹ Thường được nhắc tới trong các thông tư và ấn phẩm của Viện Kế toán hành nghề tại Anh và xứ Wales

Như vậy tài liệu này được thiết kế để hỗ trợ Bộ Tài chính trong nhiệm vụ cải thiện quy trình quản lý việc công bố thông tin tài chính tổng thể trên toàn khu vực DNNN và chuyển dịch, thay đổi theo hướng tương đồng hơn với thông lệ quốc tế.

2. CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH Ở CẤP ĐỘ CAO LÀ NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CHÍNH THỨC CỦA DNNN

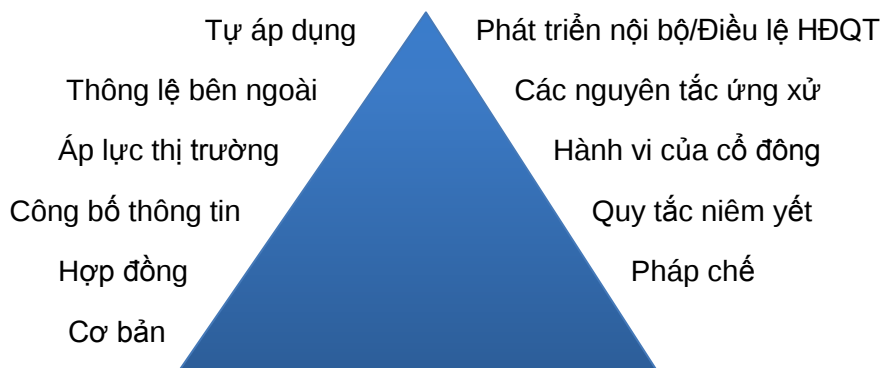
Công bố thông tin của DNNN cần tập trung và giới hạn trong các thông tin được coi là hữu ích với người sử dụng các báo cáo của DNNN (các quan chức Chính phủ, quản lý DNNN, đối tác thương mại, người dân quan tâm và các bên liên quan khác) cũng như thông tin thực tế có thể cung cấp. Giá trị đem lại từ việc cung cấp thông tin (hiểu trong ngữ cảnh rộng nhất là phù hợp với tất cả người sử dụng) phải lớn hơn chi phí để cung cấp nó.

Để đạt được cân bằng giữa những thông tin hữu ích để cung cấp và chi phí cung cấp các thông tin đó là khá khó khăn. Trong nỗ lực để đạt được mức cân bằng đúng, cần xem xét những vấn đề sau:

- Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN nên tập trung vào xu hướng chứ thay vì tập trung vào các cấp độ,
- Có thể sẽ hữu ích khi phân biệt các biến số nằm dưới sự kiểm soát của các nhà quản lý DNNN (ví dụ như sản lượng, chất lượng) với những biến số mà họ có ảnh hưởng rất ít (ví dụ giá bán, nếu do cơ quan quản lý hoặc các bộ ngành đặt ra), và
- Có thể áp dụng các tiêu chuẩn để kiểm soát các hạn chế đối với doanh nghiệp cụ thể mà có ảnh hưởng đến khả năng tạo ra lợi ích công cộng của DNNN, khai thác thông tin từ việc so sánh với các công ty tương tự như ở những nơi khác và/hoặc so sánh dựa trên những đánh giá chuyên nghiệp².

Nói chung, các loại và sự ảnh hưởng của các thông tin được công bố là một chức năng của sự phát triển một tổ chức như được minh họa trong biểu đồ dưới đây:

Hệ thống phân cấp quy định quản trị doanh nghiệp



Chuyển thể từ "Chuẩn bị IPO" của McCullough Robertson Lawyers, trình bày tại Diễn đàn doanh nghiệp Kế toán hành nghề Úc, 2008

² Sắp xếp quản trị DNNN của Ngân hàng Thế giới - 2008

Thông tin gì sẽ được công bố?

Việt Nam mong muốn xây dựng một khuôn khổ giám sát hoạt động hiệu quả cho khu vực DNNN và như vậy vấn đề công bố thông tin tài chính sẽ thu hút thêm sự quan tâm. Một khuôn khổ giám sát hoạt động có hiệu quả cần phải mở và minh bạch và do đó rất nhiều thông tin được sử dụng trong hoạt động đánh giá cần được công bố trong phạm vi công khai.

Một khung đo lường hiệu suất phạm vi rộng nên cố gắng giám sát quá trình tăng trưởng và các mục tiêu chính sách dài hạn, tiêu chuẩn về cung cấp dịch vụ, và các đóng góp cho sáng kiến phát triển. Các biện pháp tài chính góp phần vào khung này chỉ nên là một phần của một khung.

Hiện nay các DNNN được yêu cầu phải tuân thủ chế độ báo cáo tài chính, thường bắt nguồn từ Luật và điều chỉnh bởi các Nghị định và Quyết định được ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền (thường là Văn phòng Chính phủ và Bộ Tài chính).

Nhìn chung, trong việc giải quyết vấn đề “những thông tin tài chính nào nên được công bố?”, điều quan trọng là phải xem xét bối cảnh tổng thể. Liệu rằng việc công bố thông tin chỉ đơn giản là để tạo thành một phần của báo cáo tài chính chuẩn mực và đáp ứng vấn đề tuân thủ? Hay là để đưa ra phản hồi đối với kế hoạch kinh doanh chính thức và liệu hai tài liệu (kế hoạch kinh doanh và báo cáo tài chính) có thống nhất? Hay là để cung cấp thông tin phản hồi về bất kỳ thỏa thuận hoạt động nào?

Thông thường việc công bố thông tin phải nhằm mục đích để đáp ứng những mục tiêu đa dạng này. Vì vậy, sẽ hữu ích nhất nếu cơ chế báo cáo và yêu cầu công bố được xây dựng sau khi tham vấn rộng rãi với tất cả các bên liên quan, để có sự thống nhất, khả năng áp dụng và tính minh bạch trong thông tin cung cấp.

Nhìn chung trọng tâm của việc công bố thông tin tài chính cần bao quanh việc chuẩn bị và công bố các báo cáo tài chính thường niên và định kỳ với các báo cáo bổ sung để đảm bảo các thông tin hợp lý và cần thiết được công bố và công khai.

Để xây dựng một bộ yêu cầu công bố thông tin tài chính mạnh mẽ, thì cần phải:

- Xác định các điều luật, nghị định và quyết định hiện hành chi phối việc công bố thông tin,
- Xem xét các tiêu chuẩn và các thông lệ khác về quản lý việc công bố và trình bày thông tin tài chính (Chương 3),
- Xem xét làm thế nào để chuyển đổi theo hướng các thông lệ tiên tiến về công bố thông tin (Chương 4)
- Tham khảo ý kiến với các bên liên quan khác, và
- Điều chỉnh và ban hành các luật, nghị định sửa đổi mà chi phối một bộ các yêu cầu mới về công khai thông tin tài chính

Một khi điều này được thừa nhận bởi các cơ quan có thẩm quyền và các DNNN (bao gồm cả các Tập đoàn và tổng công ty, những người phải chịu trách nhiệm về thông tin của tập đoàn và giám sát việc cung cấp thông tin về đơn vị đơn lẻ) thông tin cụ thể được yêu cầu và làm thế nào để trình bày nó, Chính phủ cần xây dựng cơ chế giám sát và áp dụng các biện pháp hành pháp và chế tài xử phạt phù hợp để đảm bảo việc thực hiện công bố những thông tin đã được thống nhất. Những cơ chế giám sát này cần được đưa vào trong các điều luật và nghị định.

Pháp luật Việt Nam và các Nghị định

Các ý kiến sau đây cung cấp một mẫu tài liệu tham khảo và các tiêu chí trong các Luật và các nghị định hiện hành tại Việt Nam và có liên quan đến công bố thông tin tài chính. Đây không phải là một danh sách đầy đủ mà chỉ rà soát và xem xét các điểm được nêu ra để có một cuộc tranh luận về những thông tin tài chính sẽ được công bố.

Hướng dẫn về Công khai thông tin tài chính	Nhận xét
Luật Kế toán 03/2003/QH II	Luật này cung cấp các chi tiết quan trọng liên quan đến quy trình, thủ tục kế toán và các yêu cầu về duy trì sổ sách kế toán. Luật quy định các yêu cầu việc nộp báo cáo tài chính thường niên trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, về công bố công khai báo cáo tài chính và đảm bảo các báo cáo này được kiểm toán. Luật này bao gồm nhiều quy định khác liên quan đến việc tổ chức ghi chép, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính.
Luật Doanh nghiệp số 60-2005-QH II	Luật này phân biệt: - Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên - Công ty cổ phần - Tổng công ty Điều 128 Hội đồng quản trị được yêu cầu phải chuẩn bị a) Báo cáo về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp b) Báo cáo hoặc tuyên bố tài chính c) Báo cáo đánh giá của việc quản lý hiệu suất của doanh nghiệp Điều 129. 1. Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính thường niên đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan 2. Một bản tóm tắt ngắn gọn về các báo cáo tài chính thường niên của công ty phải được gửi đến tất cả cổ đông 3. Cá nhân hay tổ chức sẽ có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính thường niên của công ty cổ phần tại cơ quan đăng ký kinh doanh Điều 148. 1. Ngoài các điều luật và các tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty mẹ được yêu cầu chuẩn bị các báo cáo sau: a. Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm công ty theo quy định của pháp luật về kế toán

	b. Báo cáo hàng năm về hiệu quả kinh doanh của nhóm công ty c. Báo cáo tổng hợp về quản lý và hoạt động của nhóm công ty Điều luật này cũng chỉ ra rằng Ngoài các báo cáo theo quy định tại Điều 118 (công khai lợi ích liên quan) của Luật này, một công ty con phải lập và nộp báo cáo tóm tắt tất cả các hợp đồng hoặc giao dịch được ký kết với các công ty nắm giữ cổ phần
Luật Kiểm toán Nhà nước năm 2005	Tổng Kiểm toán Nhà nước tổ chức việc công khai báo cáo kiểm toán thường niên và báo cáo về việc thực hiện kết luận và đề xuất kiểm toán theo các cách sau đây: a / Tổ chức họp báo; b/ Công bố trong Công báo và trên các phương tiện thông tin đại chúng; c/ Công bố trên trang web của Kiểm toán Nhà nước và các ấn phẩm.
Nghị định Số: 224/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ - tháng 10 năm 2006	Tổ chức hoạt động phân tích thường niên, đánh giá toàn diện hoạt động kinh doanh, đồng thời, các kết quả đánh giá kinh doanh chung báo cáo trách nhiệm của các cơ quan của Nhà nước có liên quan. Bộ Tài chính báo cáo. Đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp dựa trên: - Doanh thu và thu nhập khác - Lợi nhuận biên trên vốn Nhà nước - Nợ quá hạn và khả năng trả nợ
Thông tư 115/2007/TT-BTC Hướng dẫn một số quy định về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN	Giám sát thông qua các thông tin trong các báo cáo của doanh nghiệp Phần III yêu cầu: - Rà soát doanh nghiệp (đặc biệt chú trọng việc bảo tồn vốn nhà nước và quản lý nợ) - Đánh giá kết quả hoạt động và quản lý của Hội đồng quản trị - Tóm tắt và đánh giá các hoạt động của công ty con - Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và hội đồng quản trị/hội đồng thành viên - o Doanh thu và thu nhập khác - o Hiệu suất và tỷ suất lợi nhuận biên trên vốn nhà nước - o Nợ quá hạn và khả năng thanh toán nợ Căn cứ theo hình thức doanh nghiệp và tiêu chí hiệu quả hoạt động, các doanh nghiệp có thể được phân loại mức hiệu suất thành 3 mức A, B và C Chế độ báo cáo đề cập đến: - Báo cáo quý - Báo cáo thường niên Bao gồm các bảng chi tiết để đánh giá hoạt động tài chính, bao gồm cả phân tích: Tỷ lệ lợi nhuận thu được từ đầu tư: dự kiến so với thực tế Đánh giá "khả năng trả nợ"
NGHỊ ĐỊNH Về đầu tư vốn nhà nước trong các doanh nghiệp và quản lý tài chính trong DNNN	Điều 1. Bảo tồn vốn 1. Doanh nghiệp có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn mà chủ sở hữu đầu tư vào doanh nghiệp. Doanh nghiệp báo cáo về việc tăng, giảm vốn tới chủ sở hữu và cơ quan tài chính để kiểm soát và giám sát. Cung cấp các quy định về đầu tư, tài sản (tài sản cố định và tài sản hoạt động), khấu hao và vấn đề khác Điều 30 và Điều 31 giải thích sự sụt giảm doanh thu và chi phí hoạt động Điều 33 Phân phối lợi nhuận Điều 36 Trình bày báo cáo tài chính Điều 37 Báo cáo giám sát giữa kỳ

Thông tư số 202/2011/TT-BTC	Điều 2. Nguyên tắc khi thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp - Giá trị Điều 4 & 5. Phân loại tài sản và nợ phải trả Điều 10 "doanh nghiệp cổ phần hóa có trách nhiệm điều chỉnh dữ liệu" và "đánh giá lại các khoản đầu tư" Chương III quy định các phương pháp xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị quyền sử dụng đất
QUY ĐỊNH GIÁM SÁT TÀI CHÍNH - Quyết định: / 2012/QĐ-TTG	Điều 6 Yêu cầu công khai thông tin về: - Kết quả hoạt động - Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) - Tỷ lệ lợi nhuận trên tài sản (ROA) - Phân tích dòng tiền của doanh nghiệp - Việc thực hiện các nghĩa vụ của ngân sách nhà nước - Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng kinh phí Điều 7: Các cuộc kiểm toán thường niên Điều 9: Báo cáo quý Điều 13. Các trường hợp giám sát tài chính đặc biệt 1. Doanh nghiệp phải chịu sự giám sát tài chính đặc biệt (sau đây gọi là giám sát đặc biệt) nếu tại thời điểm chuẩn bị báo cáo tài chính hàng năm hoặc khi kiểm tra và kiểm toán, tình hình tài chính, kinh doanh được phát hiện ra rằng: a) Kinh doanh thua lỗ và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu vượt quá mức độ an toàn quy định b) Khoản lỗ > 30% vốn chủ sở hữu hoặc lỗ lũy tiến vượt quá 50% vốn chủ sở hữu c) Tỷ lệ khả năng thanh toán nợ tới hạn nhỏ hơn 0,5. d) Bản báo cáo không thể hiện được tình hình tài chính thực sự của doanh nghiệp; gây ra sự khác biệt lớn trong kết quả hoạt động (các doanh nghiệp thua lỗ trong khi báo cáo lợi nhuận hoặc hòa vốn).
Quyết định số 704/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ - Tháng Sáu, 2012	Trình bày khái quát về ý định công bố thông tin của DNNN để thông báo cho các nhà đầu tư và các bên liên quan và để “công bố báo cáo thường niên, báo cáo tài chính quý, công bố thông tin bất thường tương tự như các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán”.
Quyết định 929/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17 tháng 7 năm 2012 Về việc phê duyệt cho Dự án "Tái cơ cấu DNNN, tập trung vào các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong giai đoạn 2011- 2015"	Có chế độ công khai minh bạch đối với các báo cáo tài chính, thông tin tài chính, hoạt động kinh doanh, quản lý các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; tăng cường trách nhiệm giải trình của Hội đồng thành viên và Ban điều hành.
Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 26 tháng bảy năm 2012	Điều 7 - Báo cáo tài chính công khai thù lao, chi phí hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị Điều 26 "phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động tài chính"
Nghị định số 99/2012/ND-CP ngày 15 Tháng Mười một năm 2012	Đưa ra các mục tiêu của việc phê duyệt Báo cáo tài chính thường niên, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng quỹ. Bộ Tài chính hàng năm báo cáo Chính phủ về tình trạng của các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của các tập đoàn kinh tế nhà nước, công ty nhà nước và các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước khác trong phạm vi toàn quốc. Tăng, giảm vốn điều lệ, thời gian và phương thức huy động vốn; loại cổ phần

	và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của từng loại;
Quyết định số 339/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19 tháng 2 năm 2013: PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TỔNG THỂ VỀ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ VÀ NĂNG LỰC CẠNH TRANH TRONG 2013-2020	Điều II Giải pháp, phần 4 a) Phần đầu giảm nợ xấu của các ngân hàng thương mại nhà nước xuống dưới 3% tổng dư nợ tín dụng năm 2015 (theo tiêu chuẩn về phân loại nợ và chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam). Phản ánh rằng tỷ lệ mục tiêu nợ xấu đối với DNNN ít hơn 3% các khoản vay Điều II Giải pháp, mục 5 a) + Từ năm 2013, công bố công khai các thông tin tổng quát hàng năm về các hoạt động đầu tư của chủ sở hữu nhà nước và tình hình hoạt động của khu vực DNNN trên trang web của Bộ Tài chính, các Bộ, ngành, địa phương phù hợp. + Xây dựng báo cáo thường niên "Tình hình kinh doanh thực tế của vốn chủ sở hữu của nhà nước, để giữ nguyên vẹn và phát triển giá trị vốn nhà nước và tài sản thuộc sở hữu của nhà nước tại doanh nghiệp" để trình Chính phủ, Quốc hội và công bố công khai theo thẩm quyền từ năm 2013 theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
Thông tư 29/2005/TT-BTC về công khai thông tin tài chính cho các DNNN và Thông tư 52/2012/TT-BTC về công khai thông tin tài chính cho các công ty niêm yết và công ty đại chúng.	Qui định các yêu cầu công bố, các định dạng của báo cáo và thời gian báo cáo đối với các đơn vị có liên quan
Quy định niêm yết của sàn chứng khoán Việt Nam	Để tham gia thị trường CK: Các công ty ứng cử phải xây dựng một chính sách nội bộ liên quan đến việc công bố thông tin và đệ trình chính sách này.

Ngoài ra, Bộ Tài chính có trách nhiệm ban hành các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) và chuẩn mực này cũng tùy thuộc vào các nghị định vì chúng tác động tới hoạt động kế toán và việc lập báo cáo tài chính của DNNN. Vì vậy, các bộ luật, thông tư và quyết định hiện hành cung cấp quy định chi tiết và các hướng dẫn quy định yêu cầu công bố hoặc chỉ ra các loại thông tin được phép công bố .. Có một số bằng chứng cho thấy việc tuân thủ đầy đủ tất cả các văn bản pháp lý là khó đáp ứng và gây khó khăn cho Bộ Tài chính và các cơ quan khác trong việc giám sát.

Trình bày / Công bố thông tin tài chính

Để tăng cường tính minh bạch thì có lẽ các DNNN nên được yêu cầu trình bày thông tin để công chúng giám sát. Tất cả các doanh nghiệp mà Nhà nước có quyền sở hữu nên công bố (tức là công chúng có thể đọc được trên trang web của Chính phủ và có một trang web để đối chiếu thông tin) báo cáo hàng năm, báo cáo kiểm toán và báo cáo thu nhập.

Hội đồng quản trị nên ký tất vào Báo cáo công bố tài chính để thể hiện rằng các báo cáo tài chính tuân thủ theo các yêu cầu công bố của pháp luật và các bộ quy tắc và tiêu chuẩn quản lý cụ thể.

Mối quan tâm về độ tin cậy của thông tin tài chính được công bố này có thể được giảm bớt bằng việc áp dụng các tiêu chuẩn quản trị cốt lõi liên quan đến Hội đồng quản trị, những người cuối cùng chịu trách nhiệm phát hành, công bố các thông tin tài chính.

Các tiêu chuẩn này yêu cầu việc công bố một báo cáo cho thấy trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, số lượng thành viên HĐQT độc lập (không điều hành), các thành viên của ban tài chính và kiểm toán.

Việc công bố thông tin tài chính cũng nên phù hợp với nguyên tắc của OECD³, chỉ ra rằng: “.... việc công khai thông tin kịp thời và chính xác được áp dụng với tất cả các vấn đề tài liệu liên quan đến tập đoàn, bao gồm cả tình hình tài chính, hoạt động, quyền sở hữu và quản trị của doanh nghiệp ...”.

Thông thường thì sẽ rất hữu ích nếu có một mẫu quy định việc trình bày thông tin. Có nhiều tiêu chuẩn quy định về các quy cách trình bày báo cáo tài chính, như trường hợp của các DNNN hiện nay tại Việt Nam. Tuy nhiên, một biểu mẫu cụ thể để trình bày việc công bố thông tin tài chính liên quan đến hiệu suất bổ sung có xu hướng ít phổ biến hơn. Xây dựng các biểu mẫu như vậy sẽ là một bổ sung hữu ích cho việc nâng cao giá trị tổng thể của việc công bố thông tin tài chính.

Tất cả các DNNN có nên đệ trình thông tin ở cùng một cấp độ

Đôi khi, các loại hình thực thể DNNN khác nhau có thể công bố và trình bày thông tin ở các cấp độ khác nhau. Trong một số quyền lực pháp lý, yêu cầu công bố thông tin có thể liên quan đến kích thước và tầm quan trọng của DNNN, thường liên quan đến các yêu cầu cho các DNNN đã niêm yết và hoặc yêu cầu khác biệt cần thiết cho các công ty, đăng ký từ các DNNN được ủy quyền theo một đạo luật của quốc hội.

Ở Việt Nam, điều này có liên quan đến những yêu cầu công bố thông tin khác nhau cho các công ty TNHH một thành viên, các công ty cổ phần.

Bản báo cáo này ít tập trung đến các loại hình tuân thủ công bố thông tin và tập trung nhiều hơn đến những công bố thông tin nào sẽ cung cấp cho việc báo cáo và quản lý hiệu quả. Khi các doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý tài chính và hệ thống báo cáo phù hợp và Bộ Tài chính/Bộ chủ quản thực hiện cơ chế giám sát hiệu quả, thì tất cả các bên liên quan có thể có được những thông tin một cách thoải mái hơn và có thể tin vào những thông tin được cung cấp, cho dù thông tin mang tính chất mở rộng hay hạn chế như thế nào đối với doanh nghiệp.

Về việc công bố thông tin công khai có thể là thích hợp hơn cho một công ty thành viên và Công ty Cổ phần để cung cấp các mức độ chi tiết thông tin khác nhau, tuy nhiên, tất cả các doanh nghiệp nên cung cấp quyền tiếp cận các báo cáo tài chính đã được kiểm toán và đối chiếu số liệu lập kế hoạch của công ty như được trình bày chi tiết trong báo cáo này. Vì vậy, các yêu cầu khác nhau liên quan đến việc công bố thông tin bổ sung là ngoài mức tối thiểu cần thiết.

Sự cân nhắc các bên liên quan khác

³ Hướng dẫn OECD về Quản trị doanh nghiệp các DNNN, 2005

Báo cáo này nhận xét về việc công bố công khai thông tin tài chính. Tất cả các bên liên quan sẽ có thể tiếp cận được nguồn thông tin được công bố công khai. Unicon cho rằng, thông tin được công bố công khai nên theo các hướng dẫn của IFRS, hiện đang áp dụng tại hơn 120 quốc gia.

Các bên liên quan khác nên truy cập vào nguồn thông tin bổ sung, tùy thuộc vào những quyền lợi và yêu cầu.

Chủ sở hữu có thể bỏ phiếu để đảm bảo rằng họ sẽ được cung cấp những thông tin bổ sung cụ thể, nếu muốn - điều này không phải là phổ biến, nhưng có thể được thực hiện. Unicon xem xét: nếu trọng tâm là chuyển hướng tới IFRS và báo cáo theo từng năm, thì chủ sở hữu và các bên liên quan nên có tất cả thông tin mà họ yêu cầu.

Liên quan đến việc tiếp cận các thông tin tài chính, các nhân viên không phải là các bên liên quan, các nhân viên hợp đồng có quyền truy cập vào tất cả những thông tin cần thiết để làm đúng công việc của mình và không có quyền hoặc yêu cầu bổ sung nào đến các thông tin tài chính của công ty.

3. THÔNG LỆ CHUNG VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Nhìn chung, việc công bố thông tin tài chính bị chi phối bởi một loạt các nguyên tắc, chuẩn mực, điều luật và thông lệ thường được chấp nhận, khác biệt về quyền hạn, nhưng có nhiều nguyên tắc và thông lệ chung.

Trong lịch sử, các DNNN thường ít báo cáo cho công chúng và thực sự có một số giới hạn pháp lý DNNN có thể bị ngăn cản công bố một số thông tin, như với các tài khoản của DNNN và các thông tin khác được xử lý phân loại⁴. Thông thường, DNNN báo cáo cho một đơn vị của Chính phủ chịu trách nhiệm giám sát DNNN và có thể, trong thực tế, được can thiệp sâu vào vấn đề quản lý của doanh nghiệp. Mặc dù cần thiết, việc chỉ báo cáo một cơ quan chính phủ trực tiếp tham gia điều hành hoạt động của DNNN chỉ góp một phần rất nhỏ vào việc đảm bảo tính minh bạch.

Mặc dù có sự thiếu sót các thông tin được công bố về tình hình tài chính các DNNN, ở nhiều quốc gia, khu vực DNNN đã có những tiến bộ đáng kể trong việc công bố nhiều thông tin và báo cáo chính xác hơn trong những năm gần đây⁵, DNNN được đề cao vì việc gia tăng trách nhiệm giải trình và tính minh bạch. Các quy tắc quản trị doanh nghiệp ngày càng đòi hỏi các cơ quan nhà nước và DNNN công bố ở mức tối thiểu độ một số lượng thông tin và thường là lớn hơn số lượng thông tin mà các công ty niêm yết công bố rộng rãi.

Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế được đề ra bởi Ủy ban chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB). IASB được thành lập từ một thỏa thuận giữa các cơ quan kế toán tại một số quốc gia. Sau đó các cơ quan thành viên từ hơn 100 quốc gia đã liên kết thỏa thuận. IASB là công ty mẹ của Quỹ IFRS, một cơ quan đặt ra tiêu chuẩn kế toán độc lập có trụ sở tại Anh. Liên đoàn Kế toán Quốc tế (IFAC) là một tổ chức chuyên nghiệp phi lợi nhuận, phi chính phủ mà thành viên bao gồm hầu hết là các cơ quan kế toán chuyên nghiệp quốc gia được công nhận về mặt pháp lý trên toàn thế giới. Một cơ quan độc lập của IFAC là Ban tiêu chuẩn kế toán quốc tế khu vực công (IPSASB) ban hành các chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) cung cấp các tiêu chuẩn báo cáo tài chính, trình bày và công bố thông tin cho các cơ quan khu vực công. Mặc dù tiêu chuẩn của IASB và IPSASB ban hành không có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý và chính những tiêu chuẩn này tự hình thành cơ sở cho việc áp dụng tự nguyện rộng rãi như các tiêu chuẩn “được chấp nhận chung”. Hơn nữa, nhiều tiêu chuẩn của họ đã được chấp nhận bởi pháp luật ở các nước đơn lẻ và trong các khu vực “siêu chính phủ” như Liên minh châu Âu.

Sự phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế như IFRS yêu cầu một bản Tuyên Bố hoặc Báo cáo của các Giám đốc để quy định việc tuân thủ này. Các chuẩn mực kiểm toán đồng đều (tự quy định bởi cơ quan kiểm toán chuyên môn hoặc luật định) yêu cầu một tuyên bố để làm cơ sở cho việc chuẩn bị các báo cáo tài chính là đối tượng của kiểm toán. Đây là cơ sở tham chiếu cho các tiêu chuẩn được áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính và khuôn khổ pháp lý có hiệu lực.

⁴ Được tổ chức bởi Ngân hàng Thế giới, tháng 5 năm 2006: “Bàn tay hữu hình “Thách thức của Quản trị doanh nghiệp NN cho các thị trường mới nổi” – bởi Ngân hàng Thế giới, tháng 5 năm 2006”

⁵ Hướng dẫn OECD về Quản trị doanh nghiệp của DNNN, 2005

Một khi vấn đề về sự đồng nhất được thiết lập, Báo cáo Giám đốc nên chỉ ra bất kỳ trường hợp ngoại lệ nào phù hợp với các tiêu chuẩn (với các chi tiết được cung cấp trong thuyết minh báo cáo tài chính). Thông thường những trường hợp không phù hợp với một hoặc hai thông tin công bố hoặc yêu cầu trình bày của một tiêu chuẩn không thiết lập nên sự không phù hợp tổng thể với các tiêu chuẩn. Tuy nhiên, nhiều vấn đề về không tuân thủ sẽ cho thấy sự không phù hợp.

Những người đọc báo cáo tài chính và các bên liên quan đặt niềm tin lớn vào sự phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế được công nhận (không kể sự hiểu biết chi tiết của họ về cùng vấn đề) như là không tuân thủ thường đi kèm với một mức giá mà được phản ánh trong phản ứng thị trường (nếu là một tổ chức được niêm yết) và trong bình luận của các phương tiện truyền thông (nếu một DNNN hoặc tổ chức trong mắt công chúng).

Ngoài việc tuân thủ theo IFRS (và các tiêu chuẩn trước của IFRS, chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS)) khi niêm yết, DNNN sẽ cung cấp cho các công bố thông tin tài chính phù hợp với các quy định thị trường chứng khoán trong nước. Ngoài ra, ở nhiều quốc gia sáng kiến cải cách DNNN bao gồm việc cải thiện khuôn khổ quản trị doanh nghiệp và yêu cầu tuân thủ một quy tắc quản trị như hướng dẫn của OECD về quản trị doanh nghiệp DNNN mà bao gồm các yêu cầu về công khai tài chính cụ thể. Các yêu cầu như vậy của một bộ quy tắc quản trị doanh nghiệp được cung cấp bổ sung cho các yêu cầu của IFRS và luật địa phương (không chắc rằng sẽ có xung đột, nhưng việc tuân thủ pháp luật và chuẩn mực kế toán nên theo tiền lệ)

Các điểm mấu chốt của các ảnh hưởng chính về công bố thông tin tài chính quốc tế được tóm tắt trong bảng dưới đây.

Hướng dẫn về thông tin tài chính Công khai	Bình luận
Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	IFRS yêu cầu báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với quy ước kế toán truyền thống về: tính thận trọng, khái niệm phù hợp và trọng yếu. Báo cáo tài chính bao gồm: Lợi nhuận và thua lỗ, bảng cân đối kế toán và báo cáo lưu chuyển tiền tệ. IFRS yêu cầu này phải đi kèm với Thuyết minh báo cáo tài chính và Báo cáo của Giám đốc. Một khi được kiểm toán báo cáo tài chính phải được kèm theo Báo cáo của kiểm toán viên. IFRS ủng hộ kế toán “giá trị hợp lý” là nền tảng cho các tính năng quan trọng của việc đánh giá tài chính hiện đại. Điều này liên quan đến đánh giá kinh tế về nguyên giá và giá trị khấu hao của tài sản, cũng như giá trị khoản nợ phải trả. Trong việc tuân theo các quy tắc trong IFRS, có thể xảy ra các điểm khác biệt quan trọng của bảng cân đối kế toán áp dụng chuẩn mực ngoài IFRS. Hơn nữa, trong thuyết minh báo cáo tài chính các công bố thông tin quan trọng được yêu cầu liên quan đến tất cả các vấn đề Lợi nhuận và Thua lỗ và Bảng cân đối kế toán, cũng như các chi tiết liên quan đến các bên liên quan và các giao dịch với các bên liên quan tham gia, các giám đốc và quản lý thù lao, công nợ tiềm tàng và các cam kết. IFRS hỗ trợ những yêu cầu rất phức tạp cho việc công bố thông tin tài chính về tài sản và nợ phải trả. Yêu cầu quan trọng mà có thể là mới mẻ hay thách thức cho

	DNNN Việt Nam bao gồm: ▪ Trình bày báo cáo tài chính ▪ Sự cần thiết phải lập báo cáo tài chính hợp nhất ▪ Hàng tồn kho không được tính theo giá gốc, mà với giá thấp hơn hoặc giá trị ròng có thể thực hiện được ▪ Sử dụng giá trị thị trường hợp lý chứ không phải là cách tiếp cận giá gốc đối với nhiều tài sản và nợ phải trả. ▪ Những thay đổi quan trọng trong định giá tài sản và nợ phải trả và công nhận trong các báo cáo tài chính trong “lần đầu tiên sử dụng, áp dụng IFRS” ▪ Sự xuất hiện của công cụ tài chính mới và công bố những thay đổi trong công cụ tài chính, rủi ro và tỷ lệ hoàn vốn. ▪ Ghi nhận tài sản và nợ phải trả, những kiểm soát mà không bắt nguồn trực tiếp từ việc nắm giữ VCSH. Mục bổ sung được đưa vào báo cáo thu nhập, chẳng hạn như điều chỉnh giá trị hợp lý cho các công cụ tài chính và công nhận hoặc khắc phục suy giảm tài sản, trong số những điều khác. Thông tin công bố cũng trở nên nhiều thông tin hơn và theo định hướng người dùng. Tùy thuộc vào nơi công ty dự định niêm yết, các báo cáo có thể sẽ cần phải được chuẩn bị theo một trong hai tiêu chuẩn này⁶.
Công cụ pháp lý	Trong nhiều giới hạn về pháp lý, công bố thông tin tài chính bị ảnh hưởng bởi: ▪ Luật các Tổng công ty ▪ Luật công ty đại chúng ▪ Quy định và hướng dẫn của Bộ Tài chính (tương đương các nghị định, thông tư) ▪ Hướng dẫn và yêu cầu của Bộ giám sát hoặc cơ quan ▪ Luật Nhà nước và Chính quyền địa phương ▪ Một loạt các quy định và các bộ quy tắc ▪ Các quy tắc hành vi cụ thể có thể yêu cầu công bố thông tin bổ sung như đánh giá quản lý rủi ro.
Sổ tay Quản trị doanh nghiệp tái bản lần 2, tháng 10 năm 2010, IFC + các cộng sự	Theo các quy định của OECD nói chung, sổ tay này cung cấp hướng dẫn công bố thông tin chi tiết như sau: Chương 3 A 9 Điều lệ Công ty Chương 10 C Cổ tức (Trang 408) Chương 12 A 5 Giao dịch bất thường (Trang 466) 12 B 4 Giao dịch bên liên quan (Trang 478) Chương 13 Công bố thông tin Sổ tay quản trị doanh nghiệp này đã được chuẩn bị từ thông lệ quốc tế và số liệu so sánh ở các nước khác và điều chỉnh cho Việt Nam. Đây là một hướng dẫn toàn diện cung cấp hướng dẫn chỉ dẫn chi tiết, thực tiễn so sánh tốt nhất và danh sách kiểm tra của Chủ tịch HĐQT/HĐTV Sổ tay toàn diện này có thể yêu cầu việc rà soát rất chi tiết trước khi áp dụng phổ biến trên toàn khu vực DNNN Việt Nam. Từ quan điểm về sự phù hợp đối với các tiêu chuẩn quốc tế có mọi lý do để khuyến khích áp dụng đầy đủ quy tắc này về quản trị doanh nghiệp càng sớm càng tốt.
Nguyên tắc kinh doanh và thị trường cạnh tranh	Trong khi hầu hết các yêu cầu công khai tài chính được quy định trong các tiêu chuẩn pháp lý và tài chính có liên quan, tại nhiều quốc gia, DNNN nhận thức được xu hướng thay đổi theo hướng nhiều hơn chứ không phải ít hơn của việc công bố

⁶ Sổ tay Quản trị doanh nghiệp, tái bản lần 2, IFC tháng 10 năm 2010

	thông tin cho các doanh nghiệp lớn và được niêm yết và đang bắt đầu áp dụng những thực hành tương tự trong việc quan tâm tới trách nhiệm giải trình tốt hơn để tăng sự hài lòng của khách hàng và tăng trưởng kinh doanh. Công cố thông tin bổ sung được áp dụng bởi các DNNN lớn trong các nước phát triển, phù hợp với xu hướng cho các doanh nghiệp tư nhân và niêm yết lớn, bao gồm: ▪ Công bố các biện pháp cụ thể của việc điều tiết giá trị ▪ Công bố các chiến lược và biện pháp phát triển ▪ Công bố các chiến lược và biện pháp rủi ro Báo cáo hàng năm có thể cung cấp nhiều chi tiết hơn nữa để giải thích hoạt động tài chính, đặc biệt là trong mối quan hệ với thị phần, tỷ lệ doanh thu và lợi nhuận thu được từ các thị trường khác nhau, các sản phẩm khác nhau và khách hàng khác nhau, kế hoạch và chiến lược cho sự phát triển kinh doanh và dự báo tăng trưởng, doanh thu và chi phí cho mỗi nhân viên và mỗi \$ tài sản tham gia, cũng như một loạt các chỉ số hoạt động phi tài chính. Báo cáo hàng năm thường được soạn thảo trong đó bao gồm hình ảnh, biểu đồ, bảng biểu và hình ảnh trực quan khác tái hiện các dữ liệu tài chính và công chúng có thể tiếp cận thông qua trang web của doanh nghiệp. Việc sử dụng các hình thức trình bày thông tin khác nhau có ý nghĩa quan trọng vì số lượng và chi tiết của thông tin được công bố tăng lên. Giá trị của lời giải trình bằng văn bản về hoạt động tài chính không nên bị xem nhẹ và các yêu cầu của chuẩn mực IFRS có nghĩa là thuyết minh báo cáo tài chính có nhiều ngôn từ hơn bao giờ hết. Từ ngữ thường có sức mạnh hơn là các con số trong công bố thông tin tài chính.
Quy định sàn chứng khoán(ví dụ sàn chứng khoán London) Quy định niêm yết (LR) Quy định công khai và minh bạch(DTR)	Những ấn phẩm này⁷ cung cấp những quy định rất chi tiết cho các doanh nghiệp niêm yết: Ví dụ: DTR 4.1.3 Phía ban hành phải công khai báo cáo tài chính thường niên vào bốn tháng cuối sau khi kết thúc mỗi năm tài chính LR 9.8.4 xem trong bảng dưới

⁷ Đăng tại www.fsa.gov.hk

Từ Các quy định về niêm yết trên thị trường chứng khoán London: LR9.8.4

Ngoài các yêu cầu đặt ra trong DTR4.1 một công ty niêm yết phải đưa vào báo cáo tài chính hàng năm của họ, nếu có thể, những yếu tố sau:

- (1) một báo cáo về số tiền lãi vốn của công ty trong thời gian được xem xét với một dấu hiệu cho thấy số lượng và bất kỳ việc xử lý khoản giảm trừ thuế nào có liên quan;
- (2) bất kỳ thông tin theo yêu cầu của LR9.2.18R (Công bố thông tin tài chính chưa kiểm toán);
- (3) Các chi tiết của bất kỳ giao dịch nhỏ của các bên liên quan theo yêu cầu của LR11.1.10R(2) (c);
- (4) Các chi tiết của bất kỳ chương trình ưu đãi dài hạn theo yêu cầu của LR9.4.3R;
- (5) Các chi tiết của bất kỳ thỏa thuận theo đó một giám đốc của công ty đã từ bỏ hoặc đồng ý từ bỏ bất kỳ thù lao từ công ty hoặc bất kỳ cam kết của công ty con nào;
- (6) phần một giám đốc đã đồng ý từ bỏ thù lao tương lai, chi tiết của sự từ bỏ cùng với những người liên quan đến thù lao đã được miễn trong thời gian được xem xét;
- (7) trường hợp có bất kỳ khoản giao dịch nào ra thị trường đối với chứng khoán vốn (*chứng khoán đại diện cho quyền sở hữu lượng cổ phiếu nắm giữ, tỷ lệ với tài sản và lợi nhuận của công ty*) được thực hiện trong giai đoạn rà soát, thay vì bán cho các cổ đông hiện hữu của công ty tương ứng với tỷ lệ với cổ phần nắm giữ mà không có sự ủy quyền đặc biệt từ các cổ đông của công ty:
 - (a) loại cổ phần được phân bổ và cho mỗi loại cổ phần, số lượng được phân bổ, tổng giá trị danh nghĩa của họ và các khoản đã thu của công ty cho các giao dịch
 - (b) tên của các đối tượng nhận giao dịch, nếu ít hơn sáu về số lượng, và trong trường hợp sáu hoặc nhiều đối tượng nhận giao dịch, một mô tả ngắn gọn chung của từng loại mới của chủ sở hữu (ví dụ như người nắm giữ chứng khoán cho vay);
 - (c) giá thị trường của chứng khoán được phân bổ trên ngày mà các điều khoản về vấn đề này đã được cố định, và
 - (d) ngày mà các điều khoản về vấn đề này đã được cố định;
- 8) các thông tin yêu cầu của đoạn(7) phải được cung cấp bởi cả các đơn vị, chi nhánh chính chưa niêm yết của công ty;
- (9) nơi một công ty niêm yết đã niêm yết cổ phiếu đang lưu hành và là một công ty con của một công ty khác, chi tiết về sự tham gia trong bất kỳ công việc nào của công ty mẹ được thực hiện trong giai đoạn này;
- (10) Các chi tiết của bất kỳ hợp đồng quan trọng tồn tại trong thời gian được xem xét:
 - (a) mà các công ty đã niêm yết, hoặc một trong những công ty con của nó, là thành viên và trong đó một giám đốc của công ty được liệt kê có lợi ích kinh tế và
 - (b) giữa các công ty niêm yết, hoặc một trong những công ty con của nó, và là cổ đông kiểm soát;
- (11) Các chi tiết của bất kỳ hợp đồng để cung cấp các dịch vụ cho các công ty niêm yết, bất kỳ công ty con của một cổ đông chi phối, tồn tại trong giai đoạn này, trừ khi:
 - (a) là hợp đồng cung cấp dịch vụ thuộc ngành nghề kinh doanh chính của các cổ đông; và
 - (b) không phải là một hợp đồng quan trọng;
- (12) Các chi tiết của bất kỳ thỏa thuận theo đó một cổ đông đã từ bỏ hoặc đồng ý từ bỏ bất kỳ cổ tức và
- (13) với cổ đông đã đồng ý từ bỏ cổ tức trong tương lai, chi tiết của sự từ bỏ như vậy cùng với những người liên quan đến cổ tức, được trả trong thời gian được xem xét

Nói chung ở các nước OECD, DNNN hiện nay phải báo cáo theo cùng một cách như công ty công chúng kể từ khi DNNN áp dụng Luật doanh nghiệp. Trong số các nước được khảo sát, không có trường hợp nào mà DNNN chịu tiêu chuẩn bớt khắt khe hơn các qui định áp dụng cho công ty đại chúng thông thường trong việc công bố thông tin và tính minh bạch. Ngược lại, trong nhiều trường hợp, DNNN còn phải chịu các yêu cầu bổ sung⁸.

Các chế độ báo cáo và quản trị thường đòi hỏi việc ban hành các mục đích và mục tiêu của DNNN. Điều này có thể mang hình thức của kế hoạch chiến lược kinh doanh hàng năm và/hoặc báo cáo Mục đích doanh nghiệp. Ở một số nước ở châu Âu cũng như tại Úc và New Zealand, hợp đồng thực hiện chính thức được thương lượng với quản lý DNNN, cung cấp một cơ sở công bố thông tin và đánh giá hoạt động và từ đó hợp đồng của thành viên Hội đồng quản trị và các quản lý cấp cao sẽ được đàm phán.

Hướng dẫn các thông lệ tốt nhất (thường được ban hành bởi Bộ Tài chính), sau đó yêu cầu sự điều chỉnh của kết quả thực tế đối với những kế hoạch công bố và mục tiêu hoạt động. Các hướng dẫn có thể quy định các định dạng cho việc trình bày và công bố việc điều chỉnh này.

Báo cáo Giám đốc **Một thí dụ từ Nam Phi**

"Biên bản quản trị doanh nghiệp trong khu vực công" do Sở công ty đại chúng Nam Phi ban hành, yêu cầu tất cả các ban DNNN phát hành Giám đốc Báo cáo với các yếu tố sau đây:

- Một phác thảo của cơ cấu tổ chức, và so sánh với thời kỳ trước khi có thay đổi nào đáng kể đã được thực hiện.
- Một đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính của năm qua.
- Thông tin liên quan đến các yếu tố bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động DNNN, nhấn mạnh những rủi ro và cơ hội và chiến lược để quản lý chúng.
- Thông báo các sự kiện quan trọng cho Cơ quan điều hành trong năm.
- Bất kỳ thủ tục tố tụng tư pháp phải nộp trong năm hoặc có thể được nộp trong năm tới.
- Bất kỳ sự kiện từ quan trọng mà sẽ có ảnh hưởng trọng yếu việc thực hiện trong năm tới.
- Thảo luận về các mối quan hệ với các bên liên quan, có sự tham khảo cụ thể đối với bất kỳ thay đổi đáng kể nào.
- Tài chính và các hiệu ứng khác hướng dẫn từ Cơ quan Điều hành hoặc cơ quan chính trị khác.
- Mô tả các nghĩa vụ xã hội, với một đánh giá chi phí của họ và tác động có thể về DNNN và các đối tượng.

Nguồn: DPE(2002)

Được tổ chức bởi Ngân hàng Thế giới : "Bàn tay hữu hình - Thách thức quản trị doanh nghiệp của DNNN cho các thị trường mới nổi"

⁸ Hướng dẫn OECD về Quản trị doanh nghiệp tại DNNN, 2005

Độ tin cậy của báo cáo tài chính phần lớn phụ thuộc vào các yêu cầu về kiểm toán những báo cáo này và chất lượng của các chuẩn mực kiểm toán được áp dụng. Sự công nhận các kiểm toán viên danh tiếng quốc tế hoặc việc tuân thủ nguyên tắc kiểm toán quốc tế có giá trị hơn so với việc tuân thủ kiểm toán của các cơ quan ủy quyền kiểm toán nhà nước⁹. Vì các tiêu chuẩn kiểm toán chặt chẽ hơn được áp dụng trong bối cảnh công chúng giám sát và quan tâm, vì vậy thách thức cho các DNNN để đáp ứng các tiêu chuẩn bắt buộc đối với báo cáo tài chính như được cung cấp theo quy định tiêu chuẩn kế toán quốc tế và pháp luật doanh nghiệp tương ứng. Trong một số khu vực pháp lý DNNN vẫn còn phải vật lộn để tránh kiểm toán sát hạch và cần phải cải cách cơ sở của các hệ thống kế toán và các quy trình của DNNN như là một bước điều kiện tiên quyết để đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin của các chuẩn mực kế toán quốc tế.

Độ tin cậy đáng kể của giá trị của báo cáo tài chính bị suy giảm nếu báo cáo kiểm toán có những điểm ngoại trừ. Thông thường đây là một cản trở cho các nhà đầu tư, mặc dù nó có thể phụ thuộc vào các loại hình cụ thể của điều kiện kiểm toán¹⁰.

Như đã nêu ở trên, tuân thủ quy tắc quản trị doanh nghiệp là thông lệ phổ biến ở nhiều nước OECD. Quy tắc này thường yêu cầu công bố một bản báo cáo về quản trị doanh nghiệp cũng như báo cáo kiểm toán, các báo cáo này bổ sung giá trị và độ tin cậy cho các báo cáo tài chính. Ví dụ, quy định sở chứng khoán Úc đòi hỏi sự bao gồm các báo cáo hàng năm của báo cáo quản trị doanh nghiệp. Một cuộc khảo sát năm 2006 chỉ ra rằng báo cáo này là một nguồn thông tin quan trọng cho các nhà đầu tư và hơn 60% số người được hỏi sử dụng thông tin này cho các quyết định mua, đánh giá và bán.

Báo cáo hiệu quả bao gồm:

- Một sơ đồ rõ ràng về việc bảo đảm của bởi Hội đồng quản trị về các rủi ro kinh doanh,
- Số giới hạn đối với các ngưỡng trọng yếu
- Tiết lộ quá trình để đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, các ủy ban, giám đốc cá nhân và lãnh đạo chủ chốt, và
- Bao gồm các bài bình luận, sơ đồ và bảng biểu để giải thích thực hành quản trị và hiệu suất¹¹.

Tài chính, Dịch vụ Cộng đồng và chi phí vốn

Quan tâm tới tính minh bạch và trách nhiệm giải trình, các DNNN đang ngày càng khuyến khích công khai chi tiết tài chính và các chính sách tài trợ của DNNN và nếu có những lợi ích từ ngân sách liên bang, tiểu bang hay địa phương. Ở nhiều nước, các DNNN tất nhiên vẫn là những thành phần chủ chốt trong khu vực giao thông vận tải, y tế, năng lượng, quốc phòng và các ngành khác và thường là nhà thầu chính tham gia trong các chương trình cơ sở hạ tầng và phát triển.

⁹ Xem bảng biểu trong Phụ lục 1 bao gồm bảng các tiêu chuẩn có thể áp dụng cho các cơ quan thuộc Chính phủ

¹⁰ Để hướng dẫn cho ý nghĩa của báo cáo kiểm toán và các điều kiện kiểm toán truy cập vào www.ifac.org

¹¹ Xem Phụ lục 2 để xem chỉ dẫn các kết luận trong báo cáo về Quản trị doanh nghiệp

Nếu có sự hỗ trợ của chính phủ hoặc tài trợ/cho vay ưu đãi được cung cấp hoặc khi tài sản được cấp theo sự hỗ trợ của chính sách quốc gia, và cho vay lại với mức chiết khấu cho các DNNN, thì đó việc ứng dụng IFRS sẽ chỉ ra cách xử lý các giao dịch này trong các báo cáo tài chính.

Thường thì thông tin công bố thông tin bổ sung và giải trình chi tiết là cần thiết, vượt quá quy định của IFRS, cho việc thấu hiểu đầy đủ các tác động của hoạt động tài chính này. Đó là phận sự của Hội đồng quản trị để đảm bảo đầy đủ thông tin chi tiết và giải trình được trình bày. Cũng hữu ích khi cung cấp các chi tiết về chi phí vốn phát sinh và dự kiến, để chỉ ra các loại tài sản nào và các khoản nào được cung cấp từ các nguồn bên ngoài.

DNNN cũng vẫn được yêu cầu tham gia vào một số sáng kiến phát triển như là một phần mở rộng của các hoạt động bình thường và không có mua sắm và doanh thu thương mại đầy đủ. DNNN ở một số nước đã chuyển dịch mạnh mẽ, với sự hỗ trợ của các chính phủ, để phát triển hợp đồng mua và bán cho tất cả các giao dịch giữa chính phủ (liên bang, bang và địa phương) và DNNN. Khi không nhất thiết là một mức giá thương mại sẽ đạt được đầy đủ bởi cách DNNN, mức giá sẽ cưỡng chế DNNN để xác định tất cả các chi phí phát sinh trong việc cung cấp các dịch vụ cộng đồng này. Mức giá thương mại cũng khuyến khích quy tắc kỷ luật đối với cơ quan mua sắm của chính phủ để thương lượng giá cả, tìm kiếm đấu thầu cạnh tranh và sự kết hợp là để khuyến khích các DNNN hoạt động hiệu quả hơn. Trong những trường hợp này, DNNN có thể xác định và công bố bất cứ giao dịch phi thương mại nào và có thể định lượng tác động đến kết quả tài chính của doanh nghiệp.

Trích từ Báo cáo về quản trị DNNN của OECD

Tại Anh, ví dụ, các DNNN được thành lập với tư cách công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp có yêu cầu báo cáo giống như tất cả các công ty đã đăng ký như quy định trong Luật doanh nghiệp và phù hợp với chuẩn mực kế toán Vương quốc Anh. Đối với Tổng công ty theo luật định, thực tế gần đây đã được yêu cầu báo cáo, gần giống với yêu cầu của công ty trách nhiệm hữu hạn và được kiểm toán phù hợp với APB (Ban Thực hành kiểm toán) với các thông lệ, thực tiễn tốt nhất. Đối với Quỹ giao dịch, các báo cáo và các tài khoản yêu cầu thực hiện hàng năm, một lần nữa kết hợp chặt chẽ với các thông lệ, thực tiễn của khu vực công ty tư nhân.

Khi niêm yết, DNNN phải tuân theo quy tắc chung và quy định của thị trường chứng khoán và các cơ quan liên quan nhằm giám sát việc tuân thủ thị trường của họ. Trong một vài trường hợp, một số các DNNN lớn nhất được niêm yết ở nước ngoài (x.Chương I) và do đó tùy thuộc vào yêu cầu niêm yết liên quan.

Trong một số lượng ngày càng tăng của các nước OECD, DNNN ngay cả khi họ không được niêm yết và cũng không phải chịu Luật doanh nghiệp được yêu cầu phải báo cáo với các tiêu chuẩn như các công ty niêm yết. Trong một số trường hợp, đơn vị sở hữu có thể có quyền quyết định nhất định về một số khía cạnh cụ thể của báo cáo tài chính của DNNN. Cách tiếp cận này dựa trên lập luận rằng chủ sở hữu cuối cùng của họ là công chúng, do đó, họ thậm chí còn “công cộng” hơn công ty đại chúng. Đây là trường hợp, ví dụ, ở Thụy Điển, nơi Nguyên tắc này được thiết lập trong “Hướng dẫn báo cáo tài chính mở rộng của doanh nghiệp do Chính phủ sở hữu” của họ, và lặp đi lặp lại trong báo cáo hàng năm của đơn vị sở hữu của. “Đối với công ty nhà nước, yêu cầu về một điều khoản mở và chuyên nghiệp của việc minh bạch thông tin là vấn đề dân chủ kể từ khi công ty này cuối cùng thuộc sở hữu của người Thụy Điển. Do đó, Chính phủ cho rằng các công ty này phải ít nhất là phải minh bạch như các công ty niêm yết”.

4 CÁC KHUYẾN NGHỊ VỀ VIỆC CHUYỂN ĐỔI SANG CÔNG KHAI THÔNG TIN SO VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Việc chuyển đổi sang công khai thông tin tài chính so sánh với tiêu chuẩn quốc tế sẽ mất một khoảng thời gian.

Cần phải hiểu rằng các yêu cầu của IFRS là nặng nề và đòi hỏi cao. Cần có các kế toán viên lành nghề để hiểu được các yêu cầu của báo cáo và để đảm bảo rằng các hệ thống và quy trình hiệu quả đang sẵn sàng để trích ra các thông tin liên quan cần thiết cho việc công bố.

Sự cần thiết cho quá trình chuyển đổi sang tiêu chuẩn quốc tế

Đối với các DNNN có kế hoạch tiếp cận thị trường vốn quốc tế, hoặc đơn giản chỉ để cải tiến chất lượng của các báo cáo tài chính, họ sẽ cần phải chuẩn bị báo cáo tài chính theo IFRS¹².

Ngoài các tiêu chuẩn báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), một công ty có thể xem xét báo cáo theo IFRS vì những lý do sau đây:

- IFRS có logic kinh tế rõ ràng và cung cấp thông tin tốt hơn để quản lý của công ty hơn so với các chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện nay, cho phép cho một so sánh tốt hơn với một nhóm các công ty quốc tế tương tự,
- Có sự hội tụ, thay đổi theo hướng toàn cầu các tiêu chuẩn quốc gia đối với IFRS,
- Công ty Việt Nam có khả năng sẽ cần phải báo cáo sử dụng IFRS trong tương lai do sự hội tụ, thay đổi cá tiêu chuẩn Việt Nam với IFRS,
- Tất cả các công ty được liệt kê ở châu Âu với các tài khoản hợp nhất được yêu cầu trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất của họ bằng cách sử dụng IFRS vào năm 2005. (Ở Việt Nam, hợp nhất các tài khoản cần phải được ghi theo quy định của pháp luật và đã được phê duyệt tiêu chuẩn quốc tế),
- Sự thống nhất các tiêu chuẩn sẽ cho phép người sử dụng báo cáo tài chính "đọc" báo cáo tài chính theo quy định chung, và
- Việc thực hiện IFRS có thể giúp các công ty Việt Nam giảm chi phí trong việc thu hút đầu tư.

Các cân nhắc khác

Để chuẩn bị hướng dẫn hiệu quả về các yêu cầu công bố thông tin tài chính của DNNN, quan trọng là phải xem xét nhiều vấn đề khác, bao gồm:

Tính trọng yếu: Khái niệm tính trọng yếu là một nguyên tắc cơ bản của kế toán và nhiều chuẩn mực trong số các chuẩn mực kế toán quốc tế đề cập đến sự cần thiết phải áp dụng nguyên tắc này trong việc quyết định công bố thông tin và trình bày thông tin tài chính. Sẽ là cần thiết để Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về chủ đề này để các DNNN¹³ sử dụng nhằm đảm bảo rằng có

¹² Sổ tay Quản trị Doanh nghiệp, tái bản lần 2, IFC, tháng 10 năm 2010

¹³ Xem tại www.accounting-simplified.com, www.ifac.org, www.icaew.co.uk để có hướng dẫn và giải trình về khái niệm tính cần thiết

sự thống nhất trong cách sử dụng trong việc công bố các sự kiện và giao dịch cần thiết phù hợp.

Giao dịch quan trọng Các tiêu chuẩn quốc tế và thực tiễn ủng hộ việc công bố đầy đủ các giao dịch quan trọng. Định nghĩa có thể khác nhau tại các nước khác nhau, nhưng thực tiễn phổ biến tìm kiếm sự công khai tài chính đầy đủ của:

- Các giao dịch quan trọng đơn lẻ
- Các bên liên quan (đề cập đến giao dịch trong một nhóm kinh doanh - những chi tiết của việc mua hàng, bán hàng, tài sản và nợ phải được công bố một cách tổng hợp) và các giao dịch với gia đình của giám đốc hoặc người quản lý, điều hành hoặc với các doanh nghiệp thuộc sở hữu của giám đốc và các nhà quản lý điều hành
- Công nợ tiềm tàng quan trọng
- Bảo lãnh quan trọng

Báo cáo định kỳ Trong một số khu vực pháp lý yêu cầu của thị trường chứng khoán kêu gọi việc trình báo cáo tài chính và lợi nhuận tài chính theo hàng quý. Tuy nhiên, để thiết lập một chế độ báo cáo khả thi và hiệu quả cho các DNNN, thích hợp nhất là công bố báo cáo tài chính giữa năm, được chuẩn bị theo cách thức tương tự như báo cáo tài chính hàng năm, mà không có sự chặt chẽ trong việc kiểm toán và Thuyết minh hỗ trợ chi tiết cho báo cáo tài chính.

Báo cáo tổng hợp Điều này cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính kết hợp cho tất cả các DNNN. Loại báo cáo này được thực hiện cho nhà nước và công chúng để cung cấp một cái nhìn bao quát của khu vực thuộc sở hữu nhà nước 100% và khác biệt với các báo cáo của các DNNN cụ thể (và các nhóm DNNN). Trong khi loại báo cáo này có giá trị sử dụng cho Bộ Tài chính và các cơ quan chính phủ trong việc xem xét các tác động và kết quả của khu vực DNNN, nó không phải là thay thế cho báo cáo chi tiết của các DNNN và chỉ nên được tạo ra (bởi cơ quan giám sát thích hợp) bằng cách tổng hợp kết quả chính thức từ các báo cáo chi tiết của DNNN.

Năng lực kiểm toán Để đáp ứng các tiêu chuẩn công bố thông tin và quản trị tốt, năng lực kiểm toán ở Việt Nam phải có sẵn để việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện trên tất cả các tổng công ty và được thực hiện để đáp ứng thời hạn quy định cho công bố Báo cáo tài chính. Phù hợp với chiến lược phát triển và uỷ quyền công bố thông tin tài chính được cải thiện, sẽ là cần thiết để ảnh hưởng đến việc đào tạo và tăng cường năng lực kiểm toán, cả ở cấp cơ quan chính phủ và giữa các công ty kiểm toán do tư nhân quản lý, và đặc biệt là do địa phương quản lý. Đào tạo về tiêu chuẩn kiểm toán quốc tế và dựa trên IFRS sẽ được yêu cầu để đảm bảo có đủ khả năng để hoàn thành việc kiểm toán hiệu quả các DNNN và do đó đáp ứng các yêu cầu công bố thông tin tài chính được cải thiện.

Thông tin bí mật và lợi thế cạnh tranh Đối với các DNNN hoạt động trong thị trường cạnh tranh nơi mà thông tin có thể có tính chất thương mại nhạy cảm hoặc trong trường hợp DNNN hoạt động trong một môi trường liên quan đến an ninh quốc gia, có thể có loại trừ việc công bố công khai thông tin bí mật và nhạy cảm. Trường hợp này cần được quản lý bởi một báo cáo thích hợp mà việc công bố theo yêu cầu (dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế, pháp luật, quy định, nghị định, quy tắc ứng xử) không được cung cấp và lý do tại sao. Ví dụ:

"Nghị định XX/2013-XXX yêu cầu các DNNN cung cấp chi tiết về doanh thu thu được từ các khách hàng lớn trong nhóm sản phẩm cụ thể. Các phân tích sau đây cung cấp một số thông tin

nhưng không bao gồm tất cả các khách hàng lớn vì Hội đồng quản trị cho rằng chi tiết hơn của bản chất này có thể làm phương hại đến vị thế cạnh tranh của công ty trong thị trường đó. ”

Việc rà soát những lý do trên và các cân nhắc và việc rà soát những ảnh hưởng tới việc công bố thông tin tài chính quốc tế, chỉ ra rằng một trường hợp phát sinh trong việc công bố thông tin tài chính DNNN tại Việt Nam là sự kết hợp của:

- Báo cáo tài chính của DNNN được chuẩn bị và kiểm toán theo quy định của Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) thay vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam¹⁴
- Một báo cáo điều chỉnh của các kết quả cho các kế hoạch kinh doanh và mục tiêu được công bố. Đây có thể bao gồm các biện pháp thực hiện và tỷ lệ tài chính cụ thể, và
- Các thông tin dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế về quản trị tốt và đáp ứng các quy định niêm yết của địa phương.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo IFRS

Các công ty kế toán và kiểm toán hàng đầu thế giới có đại diện ở cả Việt Nam và khu vực Đông Nam Á. Khả năng chuẩn bị các báo cáo tài chính theo IFRS là có thực dựa trên một cam kết chuyển đổi và để tìm hiểu sự khác biệt và các yêu cầu cụ thể khác với tiêu chuẩn kế toán Việt Nam hiện hành.

Một khi quyết định thay đổi được thực hiện và bắt buộc, mọi nỗ lực cần được thực hiện bởi tất cả các DNNN lớn (tổng công ty và Tập đoàn nhà nước) để chuyển đổi càng sớm càng tốt.

Điều chỉnh các kết quả với các mục tiêu công bố

Tất cả các DNNN nên chuẩn bị các kế hoạch chiến lược. Hiện nay, Quyết định 929 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu mỗi DNNN chuẩn bị một kế hoạch tái cơ cấu. Trong khi các kế hoạch tái cơ cấu này có thể tập trung vào việc sửa đổi các tài sản kinh doanh và kết hợp nhóm và chuẩn bị cho cổ phần hóa, chúng cũng cần phải giải quyết định hướng và mục tiêu chiến lược. Thực hành kinh doanh tốt là xem xét và cập nhật những kế hoạch như vậy thường xuyên, ít nhất mỗi năm. Yêu cầu công bố các kế hoạch hàng năm cung cấp một mức độ minh bạch và trách nhiệm cho các tập đoàn công cộng và cung cấp một cơ chế minh bạch cho việc đo lường hiệu suất. Một kế hoạch chiến lược có hiệu quả nên bao gồm các biện pháp thực hiện cụ thể, đo lường được, định hướng hành động, dựa trên kết quả và kịp thời. Như vậy một số các biện pháp thực hiện có thể nói lên kết quả tài chính trong giá trị tuyệt đối hoặc tỷ lệ có liên quan đến:

- Hiệu quả của hoạt động (lợi nhuận trên doanh thu, hoặc lợi nhuận theo tài sản được sử dụng)
- Giá trị và hiệu quả (tỷ lệ lợi nhuận trên vốn được sử dụng)
- Tính thanh khoản (tỷ lệ tài sản hiện có, tỷ lệ nợ)
- Sự tăng trưởng (phân tích xu hướng của tỷ suất lợi nhuận, hoặc tỷ lệ hoàn lãi theo thời gian)

Xây dựng các biện pháp thực hiện và tỷ lệ thích hợp là một nhiệm vụ có lợi cho việc lập kế hoạch thực hiện và phù hợp với khung giám sát và đánh giá DNNN tổng thể¹⁵.

¹⁴ Xem Phụ lục 3 về các nhận xét về sự khác biệt giữa tiêu chuẩn IFRS và tiêu chuẩn kế toán Việt Nam

Việc quyết định các biện pháp thực hiện phù hợp thể hiện một số thách thức:

- Xác định tỷ lệ có thể được trình bày và tính toán công bằng theo cách hữu ích cho các bên liên quan và độc giả của thông tin DNNN, và
- Đảm bảo rằng các tỷ lệ không bị hiểu sai. Đôi khi các tỷ lệ phổ biến cung cấp các tiêu chí tốt về hiệu quả sử dụng, tính thanh khoản, sự tăng trưởng, vv, nhưng nếu xét theo tính độc lập, chúng không biểu hiện bất kỳ thành công cụ thể hoặc bất kỳ vấn đề cụ thể nào. Vì vậy, tỷ lệ được lựa chọn nên được sử dụng chủ yếu như các biện pháp mục tiêu. Xu hướng theo thời gian và các xu hướng trên tỷ lệ của các nhóm chỉ số tương tự sau đó có thể cung cấp dấu hiệu của vấn đề hiệu suất.

Để giới hạn thông tin bổ sung tới một khối lượng có thể quản lý, cần thiết phải chuẩn bị một bảng¹⁵ điều chỉnh các kết quả quan trọng và các chỉ số đối với các mục tiêu đã thoả thuận và công bố.

Một khi điều này được thực hiện, Chủ tịch cần ký vào một bình luận ngắn gọn giải thích về mỗi biện pháp chỉ số / hiệu suất khi có một sai lệch đáng kể. Gợi ý ở đây là, một sai lệch đáng kể xuất hiện khi kết quả lệch so với mục tiêu với một biên độ lớn hơn 20%. Ý kiến như vậy nên giải thích lý do cho cả sai lệch tích cực lẫn tiêu cực.

Thông tin bổ sung dựa trên các tiêu chuẩn của Quản trị hiệu quả

Tiêu chuẩn quốc tế về công khai tài chính nói chung sẽ được thoả mãn bằng cách tuân thủ các hướng dẫn trên, cụ thể là:

- Công bố đúng và đầy đủ báo cáo tài chính theo IFRS
- Đối chiếu giữa hiệu suất với mục tiêu đã thống nhất

Ngoài ra còn có phạm vi công bố thông tin bổ sung liên quan đến tuân thủ các quy tắc quản trị doanh nghiệp mặc dù thường sẽ không cần tiết lộ thêm nhiều thông tin tài chính, thay vào đó sẽ cung cấp bảo đảm tính hiệu lực và độ tin cậy của thông tin tài chính.

¹⁵Xem Phụ lục 4 các chỉ số được xem xét để đưa vào công khai tài chính

¹⁶ Một ví dụ đối chiếu mẫu được cung cấp trong Phụ lục 5

Tóm tắt các khuyến nghị về Công bố thông tin tài chính

	Khuyến nghị
1	Các DNNN lập và phát hành báo cáo tài chính thường niên: - Bao gồm một Báo cáo Giám đốc, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Bảng cân đối kế toán, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính - Được lập trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung như: thận trọng, trọng yếu, phù hợp, bản chất hơn hình thức, tính thích hợp và tin cậy, có thể so sánh được và trên cơ sở hoạt động liên tục¹⁷ - Được lập và hợp nhất theo các chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế và báo cáo tài chính hợp nhất cũng bao gồm các báo cáo tài chính của DNNN đơn lẻ. Bản thuyết minh báo cáo tài chính nên chỉ ra rằng các chính sách kế toán thống nhất cho công ty mẹ và các công ty con hoặc, nếu điều này không có tính thực tế, các công ty phải công bố rằng thực tế đó và số lượng cũng như bản chất của các mục trong báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng các chính sách khác nhau. Chúng cũng nên chỉ ra những tác động tài chính của các chính sách kế toán không nhất quán này
2	Báo cáo tài chính thường niên cần được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán có uy tín và các báo cáo của kiểm toán viên cần đi kèm với bản Báo cáo tài chính cuối cùng. Báo cáo tài chính đã kiểm toán được nộp cho cơ quan có thẩm quyền và một bản sao của báo cáo này được nộp cho Bộ Tài chính trong một khoảng thời gian nhất định (tối đa là 6 tháng) kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính.
3	Các DNNN lập và phát hành Báo cáo thường niên: - Bao gồm Báo cáo tài chính đã kiểm toán - Bao gồm một bảng Đối chiếu các kết quả chủ yếu với các chỉ tiêu đã đặt ra (theo kế hoạch kinh doanh)¹⁸ - Bao gồm việc bắt buộc phải công khai thông tin tài chính bổ sung theo quy định về quản trị DNNN và theo yêu cầu, nếu có, của các nguyên tắc hoặc quy định có liên quan - Bao gồm một báo cáo về quản trị doanh nghiệp¹⁹ - Bao gồm các nhận định về hiệu suất và kết quả hoạt động kinh doanh, các kế hoạch và dự báo kinh doanh, và các chỉ tiêu phi tài chính khác

¹⁷Xem www.accounting-simplified.com để có thêm thông tin chi tiết về các khái niệm và nguyên tắc kế toán được chấp nhận

¹⁸Xem phụ lục 5

¹⁹Xem phụ lục 2

4	Các công bố thông tin bổ sung trong Báo cáo thường niên cần bao gồm: ▪ Báo cáo chỉ ra các phẩm chất và kinh nghiệm của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, số lượng các giám đốc độc lập (không điều hành), thành viên hội đồng tài chính và kiểm toán và Chủ tịch. ▪ Tuyên bố của Chủ tịch/Giám đốc về việc tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn về nguyên tắc quản trị hiệu quả ▪ Đầy đủ chi tiết về thu nhập, thu nhập trên mỗi cổ phiếu, chia cổ tức và các thông tin có liên quan không được công bố trong báo cáo tài chính ▪ Thông tin chi tiết về bất kỳ các khoản biếu tặng hoặc do ngân sách nhà nước hoặc địa phương trợ cấp; các khoản biếu tặng hoặc hỗ trợ có lợi; thỏa thuận tài chính thuận lợi hay các lợi ích khác có tính chất phi thương mại ▪ Một báo cáo đối chiếu tất cả các khoản chi phí (chi phí và giá trị thương mại) có tính chất phục vụ cộng đồng, phi thương mại mà các DNNN được yêu cầu hoặc uỷ quyền để thực hiện mà không có nguồn thu đầy đủ ▪ Bất kỳ công bố nào về các thông tin trọng yếu mà không được yêu cầu hoặc không bao gồm trong báo cáo tài chính. Các công ty phải tuân thủ với tinh thần của pháp luật, không chỉ là vấn đề ngôn từ và không nên giới hạn mình vào các tiêu chuẩn tối thiểu về công khai theo luật định²⁰. ▪ Một báo cáo đối chiếu về vai trò đầy đủ của các dự án đầu tư và cam kết được đưa ra ▪ Bất kỳ ý kiến bổ sung liên quan đến các giao dịch quy mô lớn, các khoản vay hoặc các khoản nợ lớn và các giao dịch dự phòng khác, ▪ Bất kỳ tuyên bố làm rõ liên quan đến những biến số dưới sự kiểm soát của các nhà quản lý DNNN (ví dụ như sản lượng, chất lượng) và những biến số mà họ có ảnh hưởng rất ít (ví dụ như giá bán, nếu được thiết lập bởi một cơ quan quản lý) và những tác động tài chính của những biến số này nếu có thể.
5	Báo cáo tài chính định kỳ nên được lập ít nhất nửa năm một lần và nhất quán với cách tiếp cận báo cáo tài chính thường niên Báo cáo tài chính định kỳ nên được hợp nhất và cung cấp dưới cùng một định dạng (mẫu) và theo các chuẩn mực như đối với báo cáo tài chính thường niên – Chỉ báo cáo kiểm toán và các chi tiết được yêu cầu trong Thuyết minh báo cáo tài chính là KHÔNG cần công bố (việc tập hợp và chuẩn bị các dữ liệu được yêu cầu nửa năm một lần là một hoạt động khá tốn kém) Các báo cáo tài chính định kỳ này cần được phê duyệt và ký bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên để nộp cho các cơ quan có thẩm quyền và gửi một bản

²⁰Hướng dẫn về quản trị doanh nghiệp IFC

	sao tới Bộ Tài chính trong một khoảng thời gian nhất định (tối đa là 4 tháng) kể từ thời điểm kết thúc nửa năm.
6	Sau khi Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính định kỳ được nộp cho cơ quan có thẩm quyền và một bản sao được nộp cho Bộ Tài chính, các báo cáo này cần được đăng tải trên trang web của DNNN đó cũng như trong mục liên quan đến việc giám sát doanh nghiệp đó trên trang web của Bộ Tài chính

Khi một DNNN tiến hành chuẩn bị cổ phần hóa, việc niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc để thu hút đầu tư thông qua một cuộc mua bán một phần không công khai, các thông tin bổ sung và thông tin tài chính có thể cần được công bố, trong khu vực công hoặc với cho các nhà đầu tư tiềm năng theo các thỏa thuận bảo mật. Đó là cách tốt nhất để chuẩn bị thông tin và tài liệu bán hàng, mà tài liệu tốt nhất một Bản cáo bạch. Mục tiêu của công ty, kế hoạch, đầu tư, thoái vốn, tăng trưởng, khai thác thị trường, nghiên cứu & phát triển và tất cả các kế hoạch vật tư và các vấn đề kinh doanh phải được công bố. Thông thường nếu công khai thông tin tài chính nhiều hơn thì sẽ tốt hơn, mặc dù vấn đề quan trọng nhất là bản cáo bạch phải phù hợp với quy định pháp lý về ngoại tệ và chứng khoán (nếu có) nhưng về cơ bản là một tài liệu bán hàng để thu hút các nhà đầu tư.

Làm thế nào để chuyển sang công bố đầy đủ thông tin

Hiện nay DNNN phải đáp ứng các yêu cầu về báo cáo của Luật Doanh nghiệp và các luật khác có liên quan, các nghị định, nếu có, cũng như phải lập và công bố báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Để đáp ứng đầy đủ các khuyến nghị trên, một giai đoạn quá độ là điều cần thiết.

Khoảng thời gian đề xuất cho quá trình chuyển đổi đáp ứng các đề xuất này là:

Trong vòng 1 năm áp dụng các khuyến nghị	
1	Tất cả các Tập đoàn công bố một báo cáo về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu trên website của họ đồng thời một bản sao được đăng trên trang web của Bộ Tài chính
Trong vòng 2 năm áp dụng các khuyến nghị	
2	Tất cả các Tập đoàn công bố bản sao báo cáo tài chính đã kiểm toán trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính
3	Tất cả các Tập đoàn công bố bảng đối chiếu các kết quả kinh doanh chủ yếu và các chỉ tiêu đã đề ra
4	Tất cả các Tập đoàn công bố một bản sao các báo cáo tài chính bán niên trong vòng 4 tháng kể từ thời điểm kết thúc nửa năm
1	Tất cả các Tập đoàn công bố một báo cáo về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu trên website của họ đồng thời một bản sao được đăng trên trang web của Bộ Tài chính
Trong vòng 3 năm áp dụng các khuyến nghị	
5	Tất cả các Tập đoàn áp dụng nguyên tắc về quản trị mà Bộ Tài chính đã phê duyệt, có thể so sánh với các nguyên tắc quốc tế (chẳng hạn như Hướng dẫn IFC), trong đó bao gồm công bố thông tin tài chính như được khuyến nghị

UNICON (UK) Limited ADB TA-8016 VIE	
Tăng cường hỗ trợ cho Chương trình “Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty”	

2 Tất cả các Tổng công ty công bố bản sao báo cáo tài chính đã kiểm toán trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính
3 Tất cả các Tổng công ty công bố bảng đối chiếu các kết quả kinh doanh chủ yếu và các chỉ tiêu đã đề ra
1 Tất cả các DNNN khác công bố một báo cáo về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu trên website của họ đồng thời một bản sao được đăng trên trang web của Bộ Tài chính
Trong vòng 5 năm áp dụng các khuyến nghị
6 Tất cả các Tập đoàn lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS)
7 Tất cả các Tập đoàn kết hợp Báo cáo thường niên đầy đủ bao gồm báo cáo tài chính, phù hợp với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và công bố bổ sung như được khuyến nghị
4 Tất cả các Tổng công ty công bố một bản sao các báo cáo tài chính giữa năm trong vòng 4 tháng kể từ thời điểm kết thúc nửa năm
5 Tất cả các Tổng công ty áp dụng nguyên tắc về quản trị mà Bộ Tài chính đã phê duyệt, có thể so sánh với các nguyên tắc quốc tế (chẳng hạn như Hướng dẫn IFC), trong đó bao gồm công bố thông tin tài chính như được khuyến nghị
2 Tất cả các DNNN khác công bố bản sao báo cáo tài chính đã kiểm toán trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính
3 Tất cả các DNNN khác công bố bảng đối chiếu các kết quả kinh doanh chủ yếu và các chỉ tiêu đã đề ra
Trong vòng 7 năm áp dụng các khuyến nghị
6 Tất cả các TCT lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS)
7 Tất cả các TCT kết hợp Báo cáo thường niên đầy đủ bao gồm báo cáo tài chính, phù hợp với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và công bố bổ sung như được khuyến nghị
4 Tất cả các DNNN khác công bố một bản sao các báo cáo tài chính bán niên trong vòng 4 tháng kể từ thời điểm kết thúc nửa năm
5 Tất cả các DNNN khác áp dụng nguyên tắc về quản trị mà Bộ Tài chính đã phê duyệt, có thể so sánh với các nguyên tắc quốc tế (chẳng hạn như Hướng dẫn IFC), trong đó bao gồm công bố thông tin tài chính như được khuyến nghị
Trong vòng 10 năm áp dụng các khuyến nghị
6 Tất cả các DNNN khác lập báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS)
7 Tất cả các DNNN khác kết hợp Báo cáo thường niên đầy đủ bao gồm báo cáo tài chính, phù hợp với các nguyên tắc quản trị doanh nghiệp và công bố bổ sung như được khuyến nghị

Vì những lý do nêu trên cũng như đã nêu chi tiết trong *Hướng dẫn về quản trị công ty, tái bản lần 2, IFC, tháng 10 năm 2005*, sẽ rất hữu ích nếu Bộ Tài chính có thể ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi chung hướng tới IFRS, thay thế VAS càng sớm càng tốt. Đây là một công việc quan trọng và sẽ tốt hơn nếu được lên kế hoạch sớm.

Mặc dù có ảnh hưởng và khung thời gian như đã nêu chi tiết, các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty và các DNNN lớn được niêm yết phải thực hiện chuyển đổi sớm để phù hợp với các khuyến nghị. Các DNNN nhỏ có thể mất nhiều thời gian hơn để chuẩn bị với hiệu quả cao về chi phí.

PHỤ LỤC

1 BẢNG TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG CHO CÁC CƠ QUAN CHÍNH PHỦ NƯỚC

Các chuẩn mực kế toán và kiểm toán

Hoạt động / Khu vực ảnh hưởng	Tiêu chuẩn áp dụng	Cơ quan ban hành
1. Khung chuẩn mực kế toán Nhà nước và báo cáo tài chính	Quy tắc đạo đức cho Kế toán chuyên nghiệp	Ủy ban Đạo đức IFAC (Liên đoàn Kế toán Quốc Tế)
	Hướng dẫn thực hiện Khung chuẩn mực kế toán: Chế độ báo cáo của các phòng ban trong Chính phủ	Ủy ban Chuẩn mực Kế toán của Tổ chức quốc tế của các tổ chức kiểm toán tối cao (INTOSAI)
2. Nội dung cốt lõi chuẩn mực kế toán của Nhà nước	Chuẩn mực Kế toán khu vực công quốc tế (IPSAS)	Ban Chuẩn mực Kế toán khu vực công quốc tế (IPSASB)
3. Kế toán của DNNN	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	Hội đồng chuẩn mực kế toán quốc tế (IASB)
4. Khung Kiểm toán của chính phủ	Chuẩn mực quốc tế của các tổ chức kiểm toán tối cao (ISSAI)	Ủy ban Tiêu chuẩn chuyên nghiệp - INTOSAI
5. Kiểm toán tài chính và kiểm toán tuân thủ của cơ quan kiểm toán Nhà nước	Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA)	Hội đồng Kiểm toán quốc tế IFAC và quản lý chuẩn mực (IAASB)
	Chuẩn mực quốc tế cho các tổ chức kiểm toán tối cao	Ủy ban Tiêu chuẩn chuyên nghiệp INTOSAI

Nguồn: Tổng hợp bởi đội ngũ tư vấn

Ghi chú:

IFRS và ISA được áp dụng phổ biến cho DNNN. Do hầu hết các tổ chức kiểm toán tối cao nhất (SAI) tập trung được những người có chuyên môn, tay nghề cao ở Chính phủ (ở Việt Nam là kiểm toán Nhà nước) và các cơ quan kiểm toán, do đó thường ít có khả năng áp dụng các tiêu chuẩn cần thiết cho các doanh nghiệp thương mại dựa trên kế toán theo IFRS, sau đó thường là SAI sẽ chính thức bổ nhiệm kiểm toán viên hợp đồng cho các DNNN (đặc biệt là nếu 100% vốn), và nếu theo luật, SAI vẫn chịu trách nhiệm, sau đó sẽ xem xét lại giấy tờ công việc kiểm toán viên được bổ nhiệm và báo cáo kiểm toán tiếp theo bởi SAI.

2 HƯỚNG DẪN VỀ BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY CHO CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DNNN

Có rất nhiều hướng dẫn, nhưng không có một định dạng (mẫu) được quy định cho một báo cáo quản trị doanh nghiệp. Các định dạng (mẫu) sau đây dựa trên đánh giá của nhiều báo cáo từ các công ty của khu vực OECD, bình thường có độ dài từ 5-8 trang, trong khi một số cung cấp thông tin chi tiết lên đến 30 trang.

Ý tưởng ở đây là để dự thảo các đoạn văn đơn giản hoặc báo cáo và biểu đồ để đáp ứng các thông lệ quản trị công ty theo từng nhóm.

Chủ đề quản lý

Chi tiết

Cơ sở để quản lý và giám sát

Vai trò, trách nhiệm và chức năng của hội đồng quản trị

Cơ cấu Hội đồng quản trị để tăng thêm giá trị

Thành phần Hội đồng quản trị

Sự độc lập

Vai trò của Chủ tịch

Tiền lương của HĐQT

Ủy ban hội đồng quản trị

Hiệu suất đánh giá

Đẩy mạnh đạo đức và trách nhiệm để ra quyết định

Quy tắc ứng xử

Nguyên tắc kinh doanh và các giá trị

Chính sách đa dạng

Chính sách chống tham nhũng

Chính sách Thương mại cổ phần

Công bố trên thị trường

Tính toàn vẹn của báo cáo tài chính

Phù hợp với Chuẩn mực

Ủy ban kiểm toán

Tiết lộ tin tức kịp thời và cân bằng

Tuân thủ pháp luật và quy định

Phát triển bền vững

Tôn trọng quyền của cổ đông

Thông tin liên lạc và sự tham gia

Các trang web và công bố thông tin

Nhận biết và Quản lý rủi ro

Hướng dẫn quản lý rủi ro

Trả thù lao công bằng và có trách nhiệm

Chính sách Bồi thường, khuyến khích và khen thưởng

3 Ý KIẾN CHỌN LỌC VỀ CHUẨN MỰC QUỐC TẾ SO VỚI CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Chuẩn mực kế toán quốc tế (IASS) là những tiêu chuẩn từ kết quả công việc của IASB và các diễn giải Hội đồng IFRS. Các tiêu chuẩn này đã được thông qua bởi IASB và các diễn giải Hội đồng IFRS vào năm 2001 và do đó là một phần trong các yêu cầu của IFRS.

Nhận xét **chọn lọc** đối với IFRS liên quan đến CMKTVN như sau:

	Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS)	Các tính năng chính và sự khác biệt từ CMKTVN
01	Lần đầu tiên áp dụng IFRS	Quy định cụ thể và xử lý đối với tài sản và nợ phải trả đó được đánh giá lại do việc áp dụng IFRS, và yêu cầu công bố quy định
02	Cổ phần dựa trên việc thanh toán, chi trả.	Không tương đương CMKTVN
03	Hợp nhất kinh doanh	CMKTVN11 (Hợp nhất kinh doanh)
04	Hợp đồng bảo hiểm	CMKTVN19 (Hợp đồng bảo hiểm)
05	Tài sản dài hạn được tổ chức để bán hoặc thoái vốn/thanh lý	Chuẩn mực chi tiết này áp dụng cụ thể trong việc định giá và mô tả các tài sản có thể được đem bán. Với yêu cầu hiện tại Việt Nam, DNNN để thoái vốn, thanh lý các tài sản không cốt lõi và không hiệu quả, khi áp dụng các tiêu chuẩn này có thể dẫn đến giá trị tài sản rất khác nhau. không tương đương với CMKTVN
06	Thăm dò và đánh giá tài nguyên khoáng sản	không tương đương CMKTVN
07	Các công cụ tài chính: công bố và trình bày	không tương đương CMKTVN
08	Hoạt động của các bộ phận	CMKTVN28 (Báo cáo bộ phận)
09	Công cụ tài chính	Không tương đương CMKTVN
10	Báo cáo tài chính hợp nhất	Cung cấp các định nghĩa cụ thể của kiểm soát của một tổ chức được yêu cầu phải được củng cố và chi tiết về cách áp dụng các nguyên tắc kiểm soát. Tiêu chuẩn này cũng chi tiết là làm thế nào để giải thích cho sự thay đổi khi mất kiểm soát một công ty con. CMKTVN25 (Báo cáo tài chính hợp nhất) tương tự nhưng áp dụng định nghĩa hẹp hơn.
11	Thoả thuận chung	CMKTVN8 (Thông tin tài chính về những khoản góp vốn kinh doanh)
12	Công bố thông tin về những khoản các đối tượng khác	Tiêu chuẩn này yêu cầu các thuyết minh (báo cáo) để đảm bảo người sử dụng báo cáo hiểu được ý nghĩa các đánh giá và giả định trong việc xác định loại thỏa thuận chung, phần lợi ích trong mối quan hệ với các đối tượng khác, và để giúp người sử dụng báo cáo hiểu được mức độ bị hạn chế về việc sử dụng tài sản hoặc giải quyết các nghĩa vụ, những rủi ro liên quan đến lợi ích của các thực thể khác và với bất kỳ đơn vị không được hợp nhất nào
13	Đo lường Giá trị hợp lý	Giới thiệu các khái niệm về xác định giá xuất ra đối với tài sản có liên quan và các biện pháp trách nhiệm pháp lý, dựa trên thị trường hơn là việc đo lường cụ thể thực thể. Từ đó có được những giải thích, bình luận về cách thức áp dụng, cách tính giá trị hợp lý đối với các loại tài sản và nợ phải trả. Trong thực tế nó đòi hỏi việc thực

		hiện các đánh giá và trong một số trường hợp là đánh giá các sự kiện trong tương lai và việc công bố các cơ sở của các phép đo, tính giá trị hợp lý (tức là cơ sở của bất kỳ đánh giá được sử dụng)
	Chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS)	
1	Trình bày báo cáo tài chính	Quy định một định dạng (mẫu) để trình bày báo cáo tài chính. CMKTVN21 (Trình bày báo cáo tài chính) trình bày bao gồm chi tiết hơn/mô tả trong các mục cụ thể.
2	Hàng tồn kho	Rất tương tự như CMKTVN2 (Hàng tồn kho), cả 2 đều ủng hộ của việc định giá hàng tồn kho ở thấp hơn chi phí của giá trị thuần có thể thực hiện được. IFRS ủng hộ việc sử dụng nguyên tắc nhập trước – xuất trước (FIFO) hoặc chi phí bình quân gia quyền, trong khi CMKTVN2 cho phép các cơ chế khác để phân bổ chi phí. IFRS yêu cầu hạch toán bất kỳ khoản tăng giảm nào trong việc bán hàng được tính như một khoản chi phí trong khi CMKTVN2 quy định về việc tạo ra một "dự phòng giảm giá hàng tồn kho"
7	Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	CMKTVN24 (Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ)
8	Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và các sai sót	CMKTVN29 (Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót)
10	Các sự kiện sau thời kỳ báo cáo	CMKTVN23 (Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm)
11	Hợp đồng xây dựng	CMKTVN15 (Hợp đồng xây dựng)
12	Thuế thu nhập	CMKTVN17 (Thuế thu nhập doanh nghiệp)
16	Bất động sản, nhà máy & Thiết bị	IFRS quy định một định nghĩa rõ nét hơn về những gì có thể được coi là một tài sản hữu hình hơn CMKTVN3 . Việc sửa đổi giá trị tài sản theo CMKTVN3 (Tài sản cố định hữu hình) yêu cầu phê duyệt của Chính phủ
17	Hợp đồng thuê	CMKTVN6 (Thuê Tài sản)
18	Doanh thu	CMKTVN14 (Doanh thu và thu nhập khác)
19	Lợi ích của nhân viên	Không tương đươngCMKTVN
20	Kế toán đối với các tài trợ của Chính phủ và công bố hỗ trợ của Chính phủ	Không tương đươngCMKTVN
21	Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái	CMKTVN10 (Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái)
23	Chi phí vay	Tiêu chuẩn này quy định về giá trị vốn hóa chi phí đi vay cụ thể. Một chính sách kế toán vốn hóa chi phí đi vay cần phải được công bố. Theo CMKTVN16 (Chi phí đi vay) có một yêu cầu cụ thể để tận dụng chi phí vay của một số Tài sản nhất định.
24	Thông tin về các bên liên quan	Tiêu chuẩn này có nhiều định nghĩa nghiêm ngặt của các bên liên quan và yêu cầu công bố thông tin hơn tương đương CMKTVN26 (Thông tin về các bên liên quan)
26	Kế toán và báo cáo theo quỹ lợi ích hưu trí	Không tương đươngCMKTVN
27	Hợp nhất và báo cáo tài chính riêng	Tiêu chuẩn này chi tiết các yêu cầu công bố thông tin khi một thực thể tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với một công ty khác nhưng chuẩn bị báo cáo tài chính riêng biệt. Các khoản đầu tư được hạch toán

UNICON (UK) Limited ADB TA-8016 VIE	 unicon
Tăng cường hỗ trợ cho Chương trình “Cải cách DNNN và hỗ trợ quản trị công ty”	

		theo giá gốc hoặc theo IFRS 9.
28	Các khoản đầu tư và hợp tác	Như với tất cả các IFRS, các mối quan hệ giữa các tiêu chuẩn là tối quan trọng. Một ưu tiên là việc đầu tư có thể kiểm tra suy giảm (IAS 36) và sau đó được phân loại theo giá trị hợp lý. Theo CMKTVN7 (Kế toán và các khoản đầu tư vào công ty liên kết) việc chi phí đầu tư phải được quan tâm trong mối quan hệ với mục đích với việc đầu tư. Sau đó là thuộc vào quy định hợp nhất dưới CMKTVN25 (Báo cáo tài chính hợp nhất).
29	Báo cáo tài chính trong nền kinh tế siêu lạm phát	Không tương đương CMKTVN
32	Công cụ tài chính: Trình bày	Không tương đương CMKTVN
33	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	CMKTVN30 (Lãi trên cổ phiếu)
34	Báo cáo tài chính giữa kỳ	CMKTVN27 (Báo cáo tài chính giữa niên độ)
36	Giảm giá tài sản	Không tương đương CMKTVN
37	Quy định, tài sản và nợ tiềm ẩn	CMKTVN18 (Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm năng)
38	Tài sản vô hình	Ở mức rộng rãi thì các tiêu chuẩn này tương đương với CMKTVN4 (Tài sản cố định vô hình), tuy nhiên, IFRS sử dụng định nghĩa sắc nét hơn sự công nhận tài sản, đo đạc và xác định thời gian tồn tại của tài sản vô hình
39	Công cụ tài chính: Ghi nhận và Đo lường	Không tương đương CMKTVN
40	Bất động sản đầu tư	Tiêu chuẩn yêu cầu tuân thủ các nguyên tắc của đo lường giá trị hợp lý, trong khi đó theo CMKTVN5 (Bất động sản đầu tư) tất cả các tài sản đầu tư phải được định giá theo giá gốc.
41	Nông nghiệp	Không tương đương CMKTVN

Xem thêm "Cải cách kế toán Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực quốc tế" Anh Nguyễn Tuấn, Tạp chí Quốc tế Quản trị Kinh doanh, tháng 5/2012,

Bảng trên thể hiện một cách toàn diện hơn nội dung của Anh Nguyễn Tuấn, nhằm chỉ ra rằng nhu cầu và các nội dung phải làm để CMKTVN phù hợp hoàn toàn theo IFRS. Tuy nhiên, như nhiều CMKTVN được dựa trên phiên bản cũ của IAS, và trong quá trình các chuẩn mực kế toán tại Việt Nam vẫn hoạt động, đây là lý do để thúc đẩy công việc hướng tới sự phù hợp tiếp theo, đồng thời với việc thúc đẩy việc sử dụng IFRS trong các công ty niêm yết và DNNN lớn.

4. CÁC CHỈ SỐ ĐƯỢC XEM XÉT ĐỂ ĐƯA VÀO BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG BỐ

Chỉ tiêu tài chính, kinh doanh quan trọng có thể được tính toán từ việc công bố các thông tin tài chính quan trọng. Mục đích của việc công bố tỷ lệ cụ thể là để nâng cao sự hiểu biết của người đọc và để cung cấp tính nhất quán trong giám sát hiệu suất tổng thể của DNNN.

Bảng dưới đây nêu bật một số chỉ số quan trọng cần được xem xét để công bố thông tin trong báo cáo tài chính DNNN. Việc lựa chọn các tỷ lệ cụ thể được bao gồm trong các hướng dẫn nghị định và hướng dẫn về công bố thông tin DNNN, nên chú ý đến những việc đang được thực hiện để phát triển quản trị doanh nghiệp tại DNNN một cách tổng thể và đặc biệt là việc xây dựng một khung giám sát đánh giá, chắc chắn sẽ bao gồm việc sử dụng các chỉ tiêu tài chính

TỶ LỆ	MỤC ĐÍCH	CÁCH TÍNH
Hiệu quả hoạt động		
Lợi nhuận trên Doanh thu	Lợi nhuận gộp là chỉ số chính của các yếu tố giá cả và khối lượng trong doanh thu, liên quan đến các chi phí trực tiếp sản xuất hàng hoá và dịch vụ để bán lại. Sự hiểu biết về Lợi nhuận gộp với tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm khác nhau/các loại sản phẩm hoặc dịch vụ sẽ cung cấp khả năng về doanh số bán hàng và khả năng các chuyên gia tiếp thị có thể đàm phán đối với các thỏa thuận thương mại và hợp đồng của khách hàng và bao nhiêu chi phí cận biên và doanh thu cận biên có thể đạt được, nhằm thúc đẩy bán hàng và tăng trưởng.	Lợi nhuận gộp là Doanh thu bán hàng và dịch vụ, trừ chi phí sản xuất trực tiếp (bao gồm cả vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất). Thông thường thay đổi của hàng tồn kho cũng là một phần trong sự tính toán. Lợi nhuận gộp nhân với 100 chia cho Doanh thu
Lợi nhuận trên tài sản kinh doanh	Tỷ lệ này đo lường hiệu quả mà các doanh nghiệp sử dụng cố định và các Tài sản hoạt động của mình (bao gồm cả Tài sản tiền mặt). Lý do là Lợi nhuận càng cao trong khi việc Tài sản được sử dụng thấp hơn thì sẽ ít rủi ro hơn và hiệu quả hoạt động hơn	Lợi nhuận sau thuế nhân với 100 và chia cho tổng số Tài sản
GIÁ TRỊ & hiệu quả		
EBIT	Lợi nhuận trước thuế là chỉ số tổng thể chính của lợi nhuận của hoạt động kinh doanh như thường được kiểm soát bởi các nhà quản lý. Chỉ số tuyệt đối chỉ giá trị của Lợi nhuận trong kinh doanh. Tỷ lệ phần trăm chỉ số (tỷ lệ của EBIT trên Doanh thu) rất hữu ích trong so sánh giữa các doanh nghiệp	Thu nhập từ hoạt động trước khi khấu trừ lãi suất và thuế phải nộp
Lợi nhuận trên VCSH hoặc Lợi nhuận trên vốn kinh doanh (Vốn được dùng hoạt)	Đây là yếu tố chính quyết định kết quả chấp nhận được hoặc không, bằng cách so sánh lợi nhuận sau thuế như là một tỷ lệ phần trăm của tổng VCSH (Tài sản ròng) đó là hiệu quả đầu tư trong kinh doanh. Nếu tiền gửi ngân hàng - tương đương không có rủi	Lợi nhuận sau thuế nhân với 100 và chia tổng VCSH

động SXKD)	ro - là 7%, thì điều này sẽ trở thành một chỉ báo về những gì có thể được coi là chấp nhận được về tỷ lệ lợi nhuận trên vốn của doanh nghiệp.	
THANH KHOẢN		
Tỷ lệ tài sản ngắn hạn	Chỉ tiêu này đo lường mối quan hệ giữa hiện tại Tài sản và Nợ phải trả ngắn hạn. Trên cơ sở các yếu tố của báo cáo tài chính nên có thể thực hiện được và phải trả trong tương lai gần, tỷ lệ này đo lường khả năng đáp ứng các nghĩa vụ bằng nguồn vốn có tính thanh khoản cao. Đây là một chỉ số quan trọng của tính thanh khoản và tỷ lệ hiện tại kém thường là một dấu hiệu sớm của vấn đề thanh khoản. Một hướng dẫn chung là tỷ lệ khoảng 2:1 chỉ ra rằng nguồn vốn có tính thanh khoản cao phù hợp trong việc đáp ứng các nghĩa vụ phát sinh trong khi tỷ lệ này dưới đây và đặc biệt là ở một mức độ 1:1 hoặc thấp hơn là dấu hiệu của các vấn đề thanh khoản nghiêm trọng. Tỷ lệ cao hơn đáng kể hơn so với 2:1 có thể chỉ ra rằng cấu trúc tài chính không hiệu quả và quỹ thặng dư vốn có tính thanh khoản cao có thể được sử dụng tốt hơn đầu tư vào nơi khác.	Tổng Tài sản ngắn hạn chia cho Tổng Nợ phải trả hiện tại. Diễn tả Tài sản ngắn hạn (toàn bộ số lượng) trong quan hệ với Nợ phải trả ngắn hạn - ví dụ như tỷ lệ 2:1
Tỷ lệ nợ	Chỉ số này đo lường số tiền mặt nhận rồi có sẵn để trả lãi suất hàng năm và các khoản thanh toán hàng năm và các khoản thanh toán gốc đến hạn nợ. Tỷ lệ dưới 1 cho thấy không có khả năng để cung cấp cho các khoản thanh toán dịch vụ tổng nợ từ dòng tiền mặt có sẵn.	Thu nhập thuần từ hoạt động được chia cho tổng số tổng nợ
TĂNG TRƯỞNG		
Doanh thu Tăng trưởng	Doanh thu tăng trưởng là nền tảng để tăng trưởng hoạt động kinh doanh và phản ánh về các thị trường mới hoặc việc thâm nhập sản phẩm. Trong khi tăng trưởng từ việc cắt giảm chi tiêu có thể phát sinh, nó thường là tạm thời trong tự nhiên, do đó theo dõi doanh thu tăng trưởng là một chỉ báo tốt hơn về triển vọng dài hạn.	Giá trị Năm Y trừ giá trị năm X nhân với 100 và chia cho giá trị năm Y, việc tính toán sự tăng trưởng theo giai đoạn $Y - X$
Tỷ lệ lợi nhuận qua thời gian	Theo dõi tăng Doanh thu và / hoặc Tăng lợi nhuận theo thời gian, cung cấp một chỉ số tốt về triển vọng kinh doanh, và nếu các xu hướng lịch sử hỗ trợ sự tăng trưởng được dự đoán này cung cấp sự thoải mái hơn trong việc dự đoán về tương lai. Cho thấy xu hướng của hoạt động kinh doanh trong thời gian gần đây và cung cấp dấu hiệu cải thiện trong lợi nhuận hoặc lợi nhuận từ kinh doanh	Một biểu đồ hoặc bảng chỉ ra các xu hướng tương ứng theo năm và hàng năm và tốc độ tăng trưởng lũy kế

5: ĐỐI CHIẾU CÁC KẾT QUẢ CHÍNH & CHỈ TIÊU

Năm ngoái		Thực tế a	Ngân sách b	Thay đổi c = a - b	Xu hướng % Tăng trưởng 3 năm gần nhất	Xu hướng % Tăng trưởng 5 năm gần đây
	Doanh thu					
	Lợi nhuận gộp					
	Lợi nhuận gộp %					
	Tổng chi phí					
	EBIT					
	Lợi nhuận thuần sau thuế và lãi vay					
	Tài sản hiện tại					
	Tổng Tài sản					
	Nợ phải trả hiện tại					
	Tổng Nợ phải trả					
	VCSH					
	Cổ tức phải trả					
	Dòng tiền (lưu chuyển tiền tệ)					
	EBIT %					
	Chỉ số thanh toán hiện thời					
	Nợ/VCSH					
	RoE %					
	Số lượng nhân công*					
	Các kết quả đo lường hiệu suất chính khác					

	1)					
	2)					
	3) etc					

Bảng này cần đi kèm với giải thích chi tiết dẫn đến: sự chênh lệch, xu hướng và kết quả hoạt động quan trọng.

Hội đồng quản trị DNNN cũng cần cung cấp bất cứ giải trình bổ sung được bảo đảm, ví dụ có thể bao gồm:

- tác động tài chính của các yếu tố bên ngoài đến việc kiểm soát trong quản lý, bao gồm cả các tác động tài chính của các dịch vụ cộng đồng và nhà nước cung cấp, bất cứ giả định hợp lý được sử dụng trong tính toán tác động tài chính;
- chi tiết trong việc phản hồi với bất cứ mức độ kiểm toán nào, bao gồm cả ý định của Hội đồng quản trị đối với việc giải quyết các vấn đề đặt ra bởi các kiểm toán viên
- bổ sung chi tiết về những thay đổi trong tài sản mà những tài liệu và những thay đổi trong kế hoạch tài sản có thể tác động vào kết quả tương lai
- bổ sung thêm thông tin của bất kỳ hỗ trợ ngân sách hoặc hỗ trợ ưu đãi bằng tiền mặt hoặc hiện vật nào
- chỉ số tiêu chuẩn chống lại các mục tiêu, đối với doanh nghiệp địa phương hoặc khu vực tương tự, so với tiêu chuẩn công nghiệp địa phương và quốc tế.

6: ĐỐI CHIẾU KẾT QUẢ CHÍNH & CÁC CHỈ SỐ MỤC TIÊU

Một số nhận xét về Giám sát và Báo cáo hợp nhất

Ở nhiều nước, các chủ sở hữu DNNN, các cơ quan sở hữu, và cơ quan chính phủ chịu trách nhiệm chung đối với hoạt động đầu tư nhà nước sẽ được yêu cầu báo cáo thông tin tài chính DNNN lên chính phủ, quốc hội và trình bày thống nhất thông tin tài chính công bố ra đại chúng. Tại Việt Nam, hiện nay, yêu cầu này cũng rất quan trọng và có thể xem xét và thực hiện. Trong nhiều trường hợp, trách nhiệm của các cơ quan này yêu cầu sự cần thiết phải hợp nhất các thông tin tài chính. Điều này được hiểu rằng, Bộ Tài chính đang làm việc để thiết kế và lập ra các khuôn mẫu để lập các báo cáo và công bố thông tin công khai.

Thông thường, yêu cầu hợp nhất thông tin được đẩy mạnh, với mong muốn: chính phủ (và quốc hội), các ủy ban giám sát tài chính sẽ tìm kiếm được những thông tin đã được hợp nhất và được đơn giản hóa để tạo điều kiện cho quá trình xem xét/đánh giá một cách hiệu quả. Đôi khi, trọng tâm chính của một ủy ban giám sát là việc phân bổ và hoàn thành trách nhiệm pháp lý của quỹ ngân sách quốc gia và phản ánh lại những báo cáo kiểm toán hoặc các báo cáo điều tra hành vi sai trái. Do đó, nếu các DNNN đang hoạt động với phạm vi trọng tâm này, thì báo cáo chi tiết là không hiệu quả để quản lý ở các cấp cao nhất.

Một trong những thách thức của việc hợp nhất thông tin là hiệu quả hoạt động của từng doanh nghiệp có thể được ẩn trong các chỉ số hiệu suất danh mục đầu tư tổng thể. Thường là một ủy ban đánh giá tài chính²¹ của quốc hội sẽ cần thông tin đã được đơn giản hóa, tập trung và đáng tin tưởng trong hoạt động quản lý DNNN để giám sát hiệu quả hoạt động của từng DNNN. Sự chú ý có nguy cơ được chuyển hướng tới việc hoàn thành các bản mẫu, cải thiện các quy trình hợp nhất và đơn giản hóa thông tin, và bỏ qua các vấn đề và cải tiến cơ bản được yêu cầu trong các số liệu cốt lõi.

Nhìn chung, với việc sử dụng hệ thống phần mềm và các bản mẫu, việc hợp nhất dữ liệu là tương đối thuận tiện, và việc hợp nhất nên được lấy trực tiếp từ các dữ liệu chi tiết của từng DNNN, để tránh các quy trình thủ công và các lỗi có thể xảy ra; để loại bỏ các rủi ro gắn liền với hiệu suất hoạt động của từng doanh nghiệp và để cung cấp một hướng kiểm toán hợp lý và hiệu quả trong việc tóm tắt bất kỳ thông tin nào được cung cấp.

Tuy nhiên, vẫn cần thiết để cung cấp các thông tin hợp nhất các thông tin tài chính được đã được lập và đệ trình từ các báo cáo tài chính của từng DNNN và báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm DNNN.

Ở Việt Nam, báo cáo tài chính được phân biệt ở ba cấp độ:

- DNNN

²¹ Ủy ban chịu trách nhiệm giám sát tài chính, có thể hoạt động dưới nhiều tên khác nhau như Ủy ban Kế toán Quốc hội, Kiểm toán và Ban hội thẩm giám kế toán và những tổ chức khác.

- chủ sở hữu (Bộ quản lý ngành hoặc cơ quan báo cáo về các DNNN)
- Giám đốc tài chính (Bộ Tài chính hoặc đơn vị chính phủ chịu trách nhiệm đầu tư nhà nước tổng thể)

Nội dung chính của Báo cáo này liên quan chủ yếu về các thông tin tài chính cốt lõi được công bố rộng rãi ra ngoài công chúng. Việc hợp nhất và tổng hợp dữ liệu là không cần thiết, ngay cả khi phổ biến một phương pháp thích hợp để đạt được mức độ tin cậy và tính minh bạch trong công chúng. Báo cáo trình bày việc công bố thông tin tài chính nên tập trung vào các báo cáo và các tiêu chuẩn quản trị trong các DNNN, không phải tập trung ở việc hợp nhất thông tin.

Tuy nhiên, một số hình thức của các báo cáo tổng thể là cần thiết. Bộ Tài chính cho biết những bài học kinh nghiệm thu được bao gồm:

- Các mẫu/khuôn mẫu quá phức tạp
- Nên tập trung vào những nội dung được coi là khả thi (hợp lý và có thể đạt được) hơn là tập trung vào sự hoàn hảo
- Một số đánh giá và phân tích ở cấp độ tiếp theo (chủ sở hữu) được thực hiện mà không có sự am hiểu đầy đủ để yêu cầu và giám sát hiệu quả các kết quả đang được tổng kết và được báo cáo lên các cấp trên. Điều này làm cản trở các báo cáo kết quả của từng doanh nghiệp trong việc tuân thủ yêu cầu tổng kết và báo cáo đầy đủ hoặc đưa ra các hành động.

Ngoài ra, các báo cáo hợp nhất truyền thống của chủ sở hữu DNNN và cơ quan quản lý cũng còn một số những vấn đề, bao gồm:

- Quá chú trọng vào các định dạng và các bản mẫu hơn là chú ý đến những thông điệp từ nội dung được trình bày
- Quá nhiều tỷ lệ và con số, nhưng ít lời giải thích kèm theo để giải thích tỷ lệ/con số đó có ý nghĩa gì trong hiệu suất kinh doanh tổng thể

Unicon xem đây như là trọng tâm của việc báo cáo và công bố thông tin tài chính, đặc biệt có liên quan đến những thông tin được công bố ra đại chúng phải liên quan đến hiệu quả hoạt động theo kế hoạch kinh doanh/kế hoạch công ty đã được phê duyệt. Việc lập các kế hoạch này từ năm trước đó vẫn còn là một câu hỏi. Các kế hoạch này cũng nên (ít nhất ở dạng tóm tắt và trình bày chi tiết các chỉ số hoạt động quan trọng) được công bố ra ngoài đại chúng. Điều này là rất quan trọng để đảm bảo rằng công chúng cũng tham gia với vai trò giám sát, và thông

tin được trình bày theo một cách có trách nhiệm "chúng tôi nói rằng chúng tôi sẽ làm điều này" và bây giờ "chúng tôi đã đạt được điều này".

Việc này không chỉ nhấn mạnh đến hoạt động giám sát (và giám sát công cộng) để giám sát chủ động "lên phía trước" đối với các kế hoạch kinh doanh, chứ không phải là theo dõi những phản ứng từ các kết quả, đồng thời cũng có nghĩa là bất kỳ sự công bố các kết quả hợp nhất cũng phải được trình bày tương đương với các chỉ số kế hoạch công ty đã được hợp nhất.

Theo ý nghĩa này, định dạng của Kế hoạch Công ty là quan trọng nhất, và do đó Unicon khuyến nghị rằng một bản mẫu nên được ban hành để có được các chỉ số chính trong bản Kế hoạch Công ty, và phù hợp với các bản mẫu đề xuất để có các thông tin tài chính quan trọng.

Sự hợp nhất kết quả hoạt động của các DNNN có thể được thực hiện dựa trên việc cung cấp ngân sách theo kế hoạch, các chỉ số trước của năm trước, và các kết quả sau khi kết thúc năm.

Nên cẩn trọng việc giải thích cho sự chênh lệch ngân sách trong báo cáo hợp nhất, tuy nhiên, cơ quan báo cáo nên có một số quyết định về vấn đề logic và lợi ích của việc bù đắp - hiệu suất hoạt động kém của một doanh nghiệp được bù đắp bằng hiệu suất hoạt động tốt hơn của một doanh nghiệp khác. Nếu mục đích của báo cáo kết quả hợp nhất là để đáp ứng sự đánh giá ngành hoặc xem xét ngân sách ngành, thì một số bù đắp là được phép thực hiện, miễn là sự bù đắp đó được kiểm tra phù hợp và cân bằng để đảm bảo doanh nghiệp hoạt động kém đang được giám sát đúng cách và đưa ra các biện pháp khắc phục.

Hiện nay, ở Việt Nam, thông lệ là chuẩn bị báo cáo của Giám sát viên và cũng như đánh giá (và xếp hạng) các DNNN cùng với sự đánh giá thêm từ các báo cáo của các thành viên Hội đồng quản trị về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Những đánh giá này được bảo đảm, nhưng thường là những đánh giá chủ quan, không phụ thuộc vào các bản mẫu và các định dạng được sử dụng. Một lần nữa, vẫn còn nhiều sự phụ thuộc vào độ chính xác và độ tin cậy của dữ liệu tài chính cốt lõi và Unicon đã tuyên bố rằng trọng tâm của quá trình cải cách về công bố thông tin nên tạo ra sự thay đổi hướng tới các chuẩn mực quốc tế về trình bày báo cáo tài chính. Nếu các báo cáo tài chính cơ bản có một báo cáo kiểm toán với các điểm ngoại trừ²², sau đó, tùy thuộc vào những điểm ngoại trừ, các dữ liệu được công bố có thể không đáng tin cậy.

Các cơ quan giám sát cũng có thể so sánh/đối chiếu kết quả và các chỉ số KPI qua danh mục đầu tư của doanh nghiệp. Điều này cũng có thể có giá trị trong việc báo cáo lên chính phủ, hầu hết các báo cáo phải tuân theo các yêu cầu về tính minh bạch và do đó được xem xét để công bố công khai. Báo cáo so sánh đòi hỏi phải giải thích chi tiết cho bản chất ngữ cảnh và bản chất

²² Báo cáo tài chính cho 3 năm gần đây của mỗi doanh nghiệp (các ứng cử viên trong PFR 2) đều có điểm ngoại trừ của kiểm toán

nội dung. Lời giải thích không đầy đủ có thể dẫn đến sự hiểu lầm liên quan đến những so sánh, đánh giá và xếp hạng.

Về vấn đề so sánh, đánh giá và xếp hạng DNNN thường sẽ tốt hơn để có các phân tích càng đơn giản càng tốt, ít nhất là trong những năm cơ sở, do đó, sự hiểu biết và mức độ tin cậy trong các quá trình này được nâng cao từ tất cả các bên liên quan, nhất là các DNNN. Một khi các dữ liệu quan trọng về sự tồn tại và phát triển bền vững từ những hoạt động của doanh nghiệp là rõ ràng (như mức độ nợ, dòng tiền), thì sự tập trung vào lợi nhuận trên đầu tư nhà nước và chương trình cung cấp các dịch vụ phi tài chính cần được ưu tiên.

Tóm lại, công bằng để nói rằng các nỗ lực cũng đang được tiến hành để tăng cường độ sâu và tính thống nhất trong việc công bố thông tin tài chính trong các DNNN và hiện những nỗ lực được tập trung vào báo cáo của từng DNNN hơn là ở cấp độ tổng thể.

Unicon nhấn mạnh rằng, việc củng cố và ghi nhận các cải thiện về độ sâu và cam kết công bố thông tin là quan trọng, nhưng quan trọng hơn là chất lượng của thông tin tài chính được cung cấp và được kiểm toán cũng cần được nâng cao, và cuối cùng là việc công bố thông tin có thể đối chiếu với các tiêu chuẩn quốc tế. Những lực lượng thị trường (cổ phần hóa, đầu tư tư nhân, vay thương mại, cạnh tranh quốc tế nhiều hơn) sẽ ngày càng đòi hỏi chất lượng thông tin tài chính, nhưng các cơ quan nhà nước nên quan tâm và đẩy nhanh tiến độ lập các báo cáo và công bố công khai thông tin đáng tin cậy hơn và báo cáo theo các tiêu chuẩn quốc tế.